



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 06/2021**

**Từ 01/02 - 05/02/2021**

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**  
024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN



*Chúc Mừng Năm Mới!*

Nhân dịp xuân Tân Sửu 2021,  
Kính chúc các đồng chí cùng gia đình  
an khang, thịnh vượng, may mắn, thành công  
và thực hiện cải cách ngày càng mạnh mẽ và hiệu quả.

**HAPPY NEW YEAR**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHẤN MẠNH 4 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Ngày 02/02, phát biểu Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ 4 nhiệm vụ trọng tâm, trước hết là triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phòng chống dịch COVID-19, thúc đẩy tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm và chăm lo Tết cho Nhân dân.

Nhắc lại tình hình tháng đầu năm, Thủ tướng Chính phủ khẳng định tháng 1 là tháng có kết quả khả quan, đáng mừng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2021, nhất là chỉ số sản xuất công nghiệp tăng hơn 22%, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng trên 27%. Xuất nhập khẩu tăng hơn 45% so với cùng kỳ với thặng dư thương mại hơn 100 triệu USD. Thu ngân sách đạt kết quả tốt. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng. Các chính sách phúc lợi, an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương hăng hái, trách nhiệm trong phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là ngành y tế, lực lượng công an, quân đội. “Nhiều tình nguyện viên, các bác sĩ, các nhân viên có liên quan ngày đêm lăn lộn để ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 4 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong thời gian tới. Đó là tập trung quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội để xây dựng, sớm trình ban hành chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng thời hoàn thiện, trình Quốc hội phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và các vấn đề liên quan.

“Trong bối cảnh, tình hình mới, chúng ta cần quán triệt tinh thần đổi mới tư duy phát triển, cách nghĩ, cách làm, không ngừng đổi mới, sáng tạo để đưa đất nước vững bước đi lên, sớm hiện thực hóa các mục tiêu mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nhiệm vụ đầu tiên.

Thứ hai, tiếp tục quyết liệt phòng chống, dập dịch COVID-19, không được chủ quan, có biện pháp mạnh mẽ, kịp thời, đi trước thời gian nhưng không được để hoảng loạn, với tinh thần tiếp tục thực hiện mục tiêu kép.

Nhấn mạnh việc Bộ Y tế xem xét sớm đưa vaccine tới người dân ngay trong Quý I này một cách phù hợp với điều kiện Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ lãnh đạo các địa phương phải tập trung chỉ đạo, chủ động quyết định các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và chịu trách nhiệm về công tác này trên địa bàn; thực hiện quyết liệt “Thông điệp 5K” của Bộ Y tế. Thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch trong cộng đồng như đeo khẩu trang, khai báo y tế, không tập trung đông người...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngành Y tế đẩy nhanh quá trình nghiên cứu phát triển và thử nghiệm vaccine cũng như có kế hoạch nhập khẩu vaccine để phục vụ tiêm chủng trên diện rộng.

Cùng với phòng chống dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ lịch sử ở miền Trung, Tây Nguyên và rét đậm, rét hại ở miền núi phía bắc vừa qua, bảo đảm sản xuất nông nghiệp và các mặt khác, không để người dân thiếu đói, không có nhà ở, bảo đảm mọi gia đình đều vui Xuân đón Tết.

Thứ ba, tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thúc đẩy 3 không gian kinh tế: Kinh tế trong nước với thị trường gần 100 triệu dân, kinh tế quốc tế với hội nhập được đẩy mạnh và kinh tế số. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiêm túc tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện kịch bản, các giải pháp và thường xuyên kiểm điểm, đánh giá thực hiện.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số nội dung nổi bật, đó là nhất quán mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch COVID-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh, trong đó, “có giải pháp mà các đồng chí đã nói là kích cầu đầu tư, giảm phí, miễn giảm một số khoản mà quy định pháp luật cho phép”. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các Bộ ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng đề án về gói hỗ trợ thứ 2.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm, thường xuyên đôn đốc triển khai các dự án, công trình quan trọng. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, tạo chuyển biến thực chất hơn nữa về môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng.

Thủ tướng Chính phủ đồng ý thành lập tổ công tác đặc biệt để tháo gỡ vướng mắc cho đầu tư mà nhiều năm qua chưa làm được. Đặc biệt, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, ứng dụng công nghệ cao của khu vực và thế giới.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, đi liền với đó là bảo vệ rừng và trồng rừng, triển khai chủ trương “Trồng 1 tỷ cây xanh”. Thủ tướng lưu ý tổ chức “Tết trồng cây” ngay sau Tết Tân Sửu, “như tỉnh Bến Tre vừa phát động và sắp tới đây là Phú Yên cùng nhiều địa phương khác chứ không chỉ một địa phương hưởng ứng chủ trương này.

Về nhiệm vụ thứ tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung chuẩn bị phục vụ Tết, bảo đảm cho Nhân dân đón Tết vui tươi, an toàn, hạnh phúc. Không chỉ bảo đảm nguồn cung hàng hóa Tết cho người dân, thực hiện tốt Chỉ thị số 48-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 44/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn nhấn mạnh phải bảo đảm an ninh trật tự trong bối cảnh hiện nay, nhất là đấu tranh, phòng chống buôn bán pháo nổ, gian lận thương mại, ngăn chặn những đường dây đưa hàng hóa trái phép vào Việt Nam.

“Tôi đề nghị các đồng chí trên tinh thần là phải lo chu đáo Tết cho người dân”, Thủ tướng Chính phủ nói, để không ai thiếu Tết, đặc biệt quan tâm với đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào vùng thiên tai, vùng sâu, vùng bị phong tỏa do có dịch, bảo đảm mọi gia đình đều có Tết.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần chấn chỉnh hoạt động lễ hội sau Tết. Ngay sau Tết, phải bắt tay vào công việc, không để xảy ra tình trạng “tháng Giêng là tháng ăn chơi”. Không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo dưới mọi hình thức; không dùng ngân sách Nhà nước, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi. Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương có kế hoạch bố trí cán bộ, nhân viên thực hiện nghiêm chế độ trực Tết, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo.

Tất cả các nhà máy, xí nghiệp và các địa phương phải có kế hoạch cụ thể để đưa người lao động trở lại doanh nghiệp làm việc kịp thời sau Tết, không để ảnh hưởng tới sản xuất, hoạt động kinh doanh.

Các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí tăng cường thông tin tuyên truyền về thành tựu của đất nước, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hóa thể thao, lễ hội dịp Tết phù hợp với tình hình COVID-19, chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: VĂN BẢN GIẤY TỜ LÀ QUAN TRỌNG NHƯNG HÀNH ĐỘNG, HÀNH ĐỘNG VÀ HÀNH ĐỘNG Càng QUAN TRỌNG HƠN

Chiều ngày 06/02, tại TP. Đà Nẵng, phát biểu tại cuộc gặp mặt thường niên để chúc Tết các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các địa phương ở miền Trung, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, phải làm hết sức mình thực hiện nhiệm vụ được giao, văn bản giấy tờ là quan trọng nhưng hành động, hành động và hành động càng quan trọng hơn.

Cuộc gặp mặt năm nay có số lượng người tham dự ít hơn mọi năm để bảo đảm phòng chống dịch COVID-19 theo đúng tinh thần chỉ thị của Thường trực Ban Bí thư và của Thủ tướng Chính phủ.

Nhấn mạnh kết quả tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, thành công thứ nhất là Đại hội đã thông qua các văn kiện với sự nhất trí rất cao. Đó là đường lối, cách làm mới của Đảng và đất nước theo hướng tập trung phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tiếp tục thực hiện 3 đột phá chiến lược.

Thành công thứ 2 là Đại hội đã bầu được 180 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức và 20 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã bầu ra Bộ Chính Trị với 18 đồng chí và 5 Ủy viên Ban Bí thư với cơ cấu phù hợp về độ tuổi, dân tộc và nam, nữ. Đây là kết quả rất đáng mừng.

Thủ tướng Chính phủ bày tỏ cảm động khi các đồng chí cán bộ lão thành luôn “quan tâm đến lớp cán bộ mới làm ăn làm sao, quan điểm lập trường thế nào, lớp cán bộ ấy có giữ được chế độ này không, có đưa đất nước tiến lên hay không”.

Nhắc lại phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho rằng phải đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào cuộc sống, biến thành của cải vật chất thì đó mới là thành công của Đại hội Đảng lần thứ XIII, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, “Đảng mong muốn dân tộc tiến bước, ta phải làm hết sức mình thực hiện nhiệm vụ được giao”, văn bản giấy tờ là quan trọng nhưng hành động, hành động và hành động càng quan trọng hơn.

Đề cập đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong năm vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vui mừng thông báo đời sống của nhân dân từ Nam chí Bắc, từ vùng sâu đến vùng xa, kể cả những địa phương phải chịu tác động của dịch COVID-19, hay thiên tai nặng nề đều ổn định và tốt hơn. Nhiều tỉnh, thành đã có thành tích đặc biệt để giữ ổn định đời sống cho nhân dân khi gặp khó khăn.

Tuy nhiên, khi Tết Tân Sửu đang đến gần, Thủ tướng Chính phủ đề nghị lãnh đạo các địa phương phải kiểm tra sâu sát hơn nhằm không để người dân lâm vào cảnh “màn trời chiếu đất”, nhất là ở các vùng thiên tai. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu là mọi gia đình ở miền Trung phải có Tết, đồng thời phải được bảo đảm an toàn trước dịch COVID-19.

“Tôi vừa ký một loạt quyết định để hỗ trợ gạo cho người dân. Chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ gạo cho bất cứ vùng nào nếu khó khăn, không để người dân nào đói cơm, lạt muối, dứt bữa”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, nơi nào Nhân dân thiếu đói nhất là vào dịp giáp hạt, dịp Tết này thì phải chịu trách nhiệm.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị các Đảng bộ trong cả nước tổ chức quán triệt văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, để vận dụng sáng tạo, triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời với các chương trình hành động cụ thể để đưa địa phương mình phát triển nhanh hơn nữa, đóng góp vào hiện thực hóa những mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới, cũng như tầm nhìn đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và năm 2045, kỷ niệm 100 thành lập nước.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## 10 SỰ KIỆN

# CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2020

### 1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có bước chuyển biến rõ rệt

Các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung nguồn lực tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các Hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 7 khóa XII về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật có nhiều kết quả tích cực: Trong năm 2020, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã phối hợp với các bộ, cơ quan, rà soát 8.779 văn bản; qua đó, đã phát hiện và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, trong đó tập trung vào 10 lĩnh vực có tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh: (1) Quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp; (2) Quy định về phê duyệt, triển khai, tổ chức thực hiện, chấm dứt dự án đầu tư; quy định về tài chính, thuế; (3) Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; (4) Quy định về đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng và kinh doanh bất động sản; (5) Quy định pháp luật về lao động, việc làm và an sinh xã hội; (6) Quy định về hợp đồng, giải quyết tranh chấp phát sinh trong kinh doanh, phá sản doanh nghiệp; (7) Quy định về kiểm tra chuyên ngành; (8) Quy định về hỗ trợ tư pháp và tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp; (9) Quy định pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (10) Quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế.

### 2. Cắt giảm chi phí, đơn giản hóa quy định đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của bộ, cơ quan để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025...

Việc vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia tiếp tục có nhiều kết quả tích cực. Các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường cấu trúc lại quy trình thủ tục hành chính để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh việc kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 19/12/2020, đã có 2.666 thủ tục hành chính cung cấp

trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (1.382 thủ tục của người dân, 1.441 thủ tục của doanh nghiệp), các đơn vị có đang cung cấp nhiều thủ tục hành chính là Bộ Tài chính (230 thủ tục), Bộ Công Thương (131 thủ tục), Bộ Giao thông vận tải (114 thủ tục), tỉnh Nam Định (750 thủ tục), tỉnh Tây Ninh (683 thủ tục), tỉnh Thái Bình (553 thủ tục),...; trên 26.8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có 692.570 hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **3. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực**

Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội, với một số nội dung quy định mới đáng chú ý là: Số lượng Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là 40%; đổi tên hai Ủy ban của Quốc hội,...

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, năm 2020, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 08 nghị định để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Một số đơn vị điển hình về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong năm 2020: Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, cơ quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định về kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cùng với đó, Bộ cũng đã rà soát, ban hành các quy định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, như: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Cải cách hành chính. Trong năm 2020, ngành Bảo hiểm xã hội đã tích cực rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kết quả đạt được sau rà soát, sắp xếp: Ở Trung ương, sau sắp xếp đã giảm 03 đơn vị cấp ban, giảm 13 đơn vị cấp phòng và 14 chức danh lãnh đạo cấp phòng. Tại địa phương, sau sắp xếp, giảm 65 phòng trực thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh; giảm 58 Bảo hiểm xã hội thị xã, thành phố do chuyển giao nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản về Bảo hiểm Xã hội tỉnh thực hiện, quản lý; giảm 06 Bảo hiểm xã hội cấp huyện do sắp xếp địa giới hành chính; giảm 350 chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương tại Bảo hiểm xã hội các cấp. Năm 2020, Bộ Tài chính tiếp tục là điểm sáng, đi đầu trong công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Tính trong năm 2020, Bộ đã ban hành 06 quyết định để kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các vụ, cục, tổng cục và tương đương; đồng thời, ban hành hàng chục quyết định để sắp xếp, tổ chức lại và giải thể các cơ quan thuế, kho bạc các cấp.

Trong năm 2020, Tổng cục Thuế đã cắt giảm 85 chi cục thuế tại các cục thuế cấp tỉnh; giảm khoảng 185 đội thuế thuộc chi cục thuế cấp huyện; Kho bạc Nhà nước đã rà soát, kiện toàn và cắt giảm 06 kho bạc nhà nước cấp huyện. Trên cơ sở Quyết định số 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, từ cuối năm 2018 đến hết tháng 02/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký ban hành 111 Quyết định thành lập chi cục thuế khu vực trực thuộc 63 cục thuế tỉnh, thành phố trong cả nước. Qua đó, đã tiến hành sắp xếp hợp nhất 565 chi cục thuế để thành

lập 269 chi cục thuế khu vực, giảm 296 chi cục thuế. Đồng nghĩa, từ con số 711 chi cục thuế, sau khi hợp nhất toàn ngành chỉ còn lại 415 chi cục thuế, tăng 5 đơn vị so với kế hoạch được giao (kế hoạch giảm còn 420 chi cục thuế) và vượt trước thời gian 10 tháng theo Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 520/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Việc cắt giảm chi cục thuế đã giúp hệ thống thuế tinh gọn bộ máy, giảm bớt các tầng nấc trung gian, các bộ phận quản lý nội ngành để tập trung nguồn lực cho bộ phận quản lý thuế trực tiếp, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

#### **4. Ban hành Nghị quyết thành lập thành phố Thủ Đức và thành phố Phú Quốc**

Tại Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện để thành lập thành phố Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, TP. Thủ Đức được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp huyện là Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức, kỳ vọng sẽ tạo tiền đề quan trọng để hình thành khu đô thị sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của TP. Hồ Chí Minh và phát triển Vùng kinh tế phía Nam. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, TP. Hồ Chí Minh có 22 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 16 quận, 5 huyện và 1 thành phố; 312 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 58 xã, 249 phường và 5 thị trấn.

Tại Nghị quyết số 1109/NQ-UBTVQH14, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thành lập TP. Phú Quốc và các phường thuộc TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. TP. Phú Quốc là thành phố đảo đầu tiên của Việt Nam, sẽ phát huy tốt hơn tiềm năng và lợi thế sẵn có về du lịch - thương mại - công nghệ cao để trở thành một trung tâm du lịch, thương mại lớn của cả nước, khu vực và quốc tế. Sau khi thành lập, TP. Phú Quốc có 9 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 2 phường: An Thới, Dương Đông và 7 xã: Bãi Thơm, Cửa Cạn, Cửa Dương, Dương Tơ, Gành Dầu, Hàm Ninh, Thổ Châu. Tỉnh Kiên Giang có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 12 huyện và 3 thành phố; 144 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 116 xã, 18 phường, 10 thị trấn.

#### **5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện sang cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm**

Nhiều địa phương đã triển khai thí điểm việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ở các mức độ khác nhau, cụ thể là: 36 địa phương đã thí điểm đặt Bộ phận Một cửa tại trụ sở của Bưu điện và bố trí nhân viên thay thế công chức để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Có 03 tỉnh/thành phố đã triển khai thí điểm đặt Bộ phận Một cửa tại Bưu điện, gồm có: 13 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; 46 Bộ phận Một cửa cấp huyện và 64 Bộ phận Một cửa cấp xã. Có 32 tỉnh/thành phố triển khai bố trí nhân viên bưu điện thay cho công chức tại Bộ phận Một cửa để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ. 47 tỉnh/thành phố đã phối hợp thực hiện việc luân chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Bộ phận Một cửa các cấp với các cơ quan hành chính thông qua dịch vụ bưu điện. Cùng với đó, Cổng dịch vụ công của 12 Bộ và 63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối kỹ thuật với Bưu điện các tỉnh, thành phố để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hồ sơ đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức



độ 3 và 4. Trong năm 2020, trong cả nước đã có 19.954.467 hồ sơ được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, trong đó, dịch vụ tiếp nhận hồ sơ là 3.990.983 lượt, dịch vụ trả kết quả là 15.963.574 lượt.

## **6. Các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức tiếp tục được cải cách mạnh mẽ**

Triển khai Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ đã ban hành 07 nghị định để cụ thể hóa các quy định mới của Luật, góp phần hoàn thiện thể chế về quản lý công chức, viên chức. Cụ thể là:

Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức có nhiều đổi mới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Theo đó, đã sửa đổi, bổ sung một số điều kiện về đăng ký dự tuyển công chức, đổi mới quy trình tuyển dụng công chức và các quy định mới về chế độ công chức tập sự,... Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, trong đó, có nhiều quy định sửa đổi, bổ sung đáng chú ý là: Đổi mới tiêu chí phân loại viên chức; bổ sung thêm 01 hạng chức danh nghề nghiệp; quy định rõ hơn về điều kiện tuổi được dự tuyển viên chức đối với một số lĩnh vực đặc thù; đổi mới quy trình tuyển dụng và thực hiện chế độ tập sự đối với viên chức,...

Các quy định về xác định vị trí việc làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Chính phủ đã có những điều chỉnh mới liên quan vị trí việc làm của công chức (tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP) và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) so với các quy định trước đây, như các đổi mới về: Căn cứ xác định vị trí việc làm, phân loại vị trí việc làm, các trường hợp điều chỉnh vị trí việc làm, căn cứ xác định và điều chỉnh biên chế công chức,...

Cùng với đó, các quy định về đánh giá, xử lý kỷ luật cũng được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn: Tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, Chính phủ đã điều chỉnh một số quy định về tiêu chí, trình tự và thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Chính phủ đã quy định chi tiết về nguyên tắc xử lý kỷ luật là phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật; quy định rõ các hình thức xem xét kỷ luật và các trường hợp chưa xem xét kỷ luật; đồng thời, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.

## **7. Điều hành ngân sách nhà nước chủ động, hiệu quả, chặt chẽ, tiết kiệm, góp phần quan trọng thực hiện thành công “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bám sát tình hình thực tiễn, Bộ Tài chính đã chủ động xây dựng các phương án điều hành thu, chi và cân đối ngân sách nhà nước phù hợp với các kịch bản tăng trưởng kinh tế, vừa hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với dịch bệnh, củng cố nền tảng vĩ mô, thúc đẩy phát triển

kinh tế, vừa giữ vững cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp ở địa phương, góp phần thực hiện tốt mục tiêu kép “vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và trật tự xã hội”. Để bảo đảm cân đối ngân sách, bên cạnh việc sử dụng nguồn vượt thu ngân sách nhà nước năm 2019, Bộ Tài chính đã yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiến hành rà soát, cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và ra nước ngoài, tiết kiệm thêm chi thường xuyên chưa cần thiết, cấp bách... Nhờ vậy, năm 2020, Việt Nam là một trong số ít những nền kinh tế trên thế giới đạt được mức tăng trưởng dương; lạm phát được giữ vững dưới 4%; các chỉ tiêu về bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 đều trong phạm vi Quốc hội quyết định (không quá 3,9% GDP, 65% GDP, 54% GDP, 50% GDP).

### **8. Tiếp tục hoàn thiện các quy định và đẩy mạnh việc xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh**

Các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho người dân, tổ chức. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đây được coi là một bước tiến quan trọng trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, làm căn cứ quan trọng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới. Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai xây dựng, thử nghiệm và chính thức khởi động Cổng dữ liệu quốc gia từ ngày 31/8/2020. Đây là đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; theo đó, đã quy định rõ về việc xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác; các nội dung, trình tự về thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến; đồng thời, xác định các hành vi không được làm trong khi khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử,...

### **9. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với tầm nhìn đến năm 2030 là đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm

việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Chương trình đã đề ra mục tiêu cơ bản là nhằm triển khai mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu.

Trong đó, các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là: 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ,... và đến năm 2030: Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; Việt Nam đặt phần đầu gia nhập nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI) và thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI); tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 80%.

#### **10. Khai trương Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Ngày 19/8/2020, Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được khai trương và chính thức đi vào vận hành. Đây được coi là điểm nhấn quan trọng mang tính đổi mới, thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số. Theo đó, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, được kết nối với các trung tâm điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương, trở thành một trong những thành phần cốt lõi của hạ tầng số thông minh. Từ Trung tâm, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ có thể theo dõi, kiểm tra được các hoạt động theo từng lĩnh vực do các bộ, ngành, địa phương quản lý thông qua dữ liệu số, hình ảnh trực quan, trực tuyến, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành được diễn ra nhanh chóng, liên tục và mang lại hiệu quả thiết thực.

*Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## THẦN TỐC CHỐNG DỊCH, THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

Vừa thần tốc, quyết liệt chống dịch, vừa cương quyết giữ vững mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, đây là quyết tâm chính trị rất cao của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, dù dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp sẽ khiến việc đạt mục tiêu tăng trưởng trở nên khó khăn hơn nhiều.

### **Bài 1: Quyết tâm giữ vững “mục tiêu kép”**

“Tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2021” là một trong 4 nhiệm vụ trọng tâm cho thời gian sắp tới được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chỉ rõ khi kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 02/02.

Hàng loạt nội dung quan trọng đã được Chính phủ quyết nghị, như đồng ý sớm đưa vaccine ngừa COVID-19 đến người dân trong Quý I này; nghiên cứu xây dựng đề án về gói hỗ trợ thứ 2 cho người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy 3 không gian kinh tế: Kinh tế trong nước với thị trường gần 100 triệu dân, kinh tế quốc tế với hội nhập được đẩy mạnh và kinh tế số; thành lập tổ công tác đặc biệt để tháo gỡ vướng mắc cho đầu tư...

### **Cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2021**

Những chỉ đạo nêu trên của Thủ tướng Chính phủ được đưa ra khi ngay tại phiên họp này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã báo cáo Chính phủ những cập nhật mới nhất về kịch bản tăng trưởng năm 2021, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2021 có nhiều dấu hiệu khởi sắc với nhiều điểm sáng. Kinh tế trong nước tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi, trọng tâm ưu tiên vẫn hướng vào tiếp tục duy trì các hoạt động tạo cơ sở cho khôi phục kinh tế và cải thiện đà tăng trưởng năm 2021.

Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 từ cuối tháng 1, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định, ước tính GDP Quý I/2021 có thể chỉ tăng 4,46%, thấp hơn 0,66 điểm phần trăm so với mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngay cả trong trường hợp dịch COVID-19 được khống chế kịp thời trong Quý I.

Với mức suy giảm trên, nếu hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng của các quý sau theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, tăng trưởng cả năm ước đạt 6,37%, đạt mục tiêu tăng trưởng của Quốc hội (6%) nhưng thấp hơn mục tiêu tăng trưởng tại Nghị quyết 01/NQ-CP (6,5%).

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% thì Quý II cần đạt mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP với tăng trưởng 7,11% và Quý III, Quý IV phải phần đầu đạt mức tăng trưởng cao hơn so với Nghị quyết số 01/NQ-CP. Theo đó, Quý III tăng 6,73% (cao hơn Nghị quyết số 01/NQ-CP 0,02 điểm phần trăm) và Quý IV tăng 7,04% (cao hơn Nghị quyết số 01/NQ-CP 0,37 điểm phần trăm).

Thực tế, ảnh hưởng của dịch bệnh là có thể nhìn thấy được ngay, thậm chí với từng doanh nghiệp, từng địa phương. Theo Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), là đơn vị có nhiều doanh nghiệp hoạt động sản xuất tại tỉnh Quảng Ninh, TKV chịu tác động lớn của đợt bùng phát dịch COVID-19 lần này.

Việc tiêu thụ nông sản tại các khu vực có dịch của các tỉnh Hải Dương và Quảng Ninh cũng đang gặp nhiều khó khăn, trong khi tác động của dịch tới hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Cộng Hòa của tỉnh Hải Dương là rõ ràng.

### **7 yếu tố tác động tới kinh tế vĩ mô**

Năm 2021, Chính phủ xác định xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế. Bên cạnh “cỗ xe tam mã” và những giải pháp củng cố nền tảng vĩ mô và tiềm lực của nền kinh tế, Chính phủ hết sức chú ý tới các giải pháp, nhiệm vụ hướng tới mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo để tạo sức bật, sự bứt phá cho nền kinh tế trong tương lai xa hơn.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, dù có tác động của đại dịch, dự báo tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực do nhiều yếu tố thuận lợi cho tăng trưởng như tiếp tục thực hiện cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư. Các hiệp định tự do thương mại đang bắt đầu được phát huy tích cực.

Tuy vậy, tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2021 có thể chịu ảnh hưởng của 07 yếu tố. Cụ thể, kinh tế thế giới còn rất bất định, rủi ro, thách thức từ bên ngoài vẫn đang hiện hữu; các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu dịch chuyển địa điểm sản xuất để tránh mức thuế cao. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam.

Dịch COVID-19 kèm theo là gia tăng chi phí logistics đối với hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu.

Việc nhiều nền kinh tế thực hiện các gói hỗ trợ quy mô lớn trong khi thiếu điều phối có thể gây ra những rủi ro không nhỏ đối với thị trường tài chính thế giới và tình trạng nợ toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế trong nước.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số tiếp tục chuyển biến nhanh, qua đó ảnh hưởng đến sự phát triển của cả doanh nghiệp và thị trường trong nước.

Khả năng duy trì các cải cách thực chất đối với môi trường đầu tư - kinh doanh cũng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, quyết định mở rộng đầu tư của nhiều doanh nghiệp nước ngoài.

Nhu cầu tiêu dùng trong nước có thể gia tăng nhanh hơn và doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nước ngoài có thể tập trung hơn đến khai thác thị trường trong nước.

Cuối cùng, dù kỳ vọng nhiều vào tác động tích cực của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Việt Nam có thể phải đối mặt với nhiều vụ kiện phòng vệ thương mại, điều tra chống lẩn tránh thuế, gian lận xuất xứ... không chỉ ở thị trường Mỹ.

Bên cạnh những thách thức, cũng có nhiều tín hiệu đáng mừng, nhất là những kết quả cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam. Kết quả chỉ số Môi trường Kinh doanh (Business

Climate Index - BCI) mới nhất từ Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) cho thấy các doanh nghiệp châu Âu kết thúc năm 2020 với góc nhìn lạc quan về môi trường thương mại và đầu tư của Việt Nam, ghi nhận ở mức cao nhất kể từ thời điểm bùng phát dịch COVID-19.

Một diễn biến đáng chú ý khác, với những giải trình minh bạch và hợp tác về các hành vi, chính sách và hành động của Việt Nam liên quan đến vấn đề định giá thấp tiền tệ, Cơ quan Đại diện Thương mại Mỹ (USTR), trong báo cáo mới nhất, đã không đề cập hay đề xuất Chính phủ Mỹ áp thuế, sử dụng biện pháp trừng phạt với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

### **Đồng lòng, nhất quán**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên cơ sở đánh giá diễn biến kinh tế thế giới và khu vực, tình hình kinh tế - xã hội trong nước tháng 01/2021, trong các tháng tiếp theo, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp chủ yếu đã đề ra trong các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ với 08 trọng tâm chỉ đạo điều hành, 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 188 nhiệm vụ chi tiết giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành trung ương và địa phương cần chủ động, sáng tạo, kịp thời, linh hoạt, đồng thời bám sát, nắm vững tình hình, tận dụng thời cơ để lựa chọn các nhiệm vụ ưu tiên, cần thiết thực hiện trước, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình, vì mục tiêu cao nhất là thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đề ra.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống COVID-19, chúng ta phải chạy đua với thời gian để bà con nhân dân cả nước ngoài vùng dịch, và kể cả trong vùng dịch, sớm yên tâm sản xuất, kinh doanh, chuẩn bị đón Tết, Tết cũng là dịp để nhiều người có thêm những thu nhập bù lại khó khăn trong cả năm qua trong điều kiện bình thường mới. Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan, địa phương tiếp tục nghiên cứu, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình phong tỏa, cách ly mới trên tinh thần “gọn, nhỏ, an toàn”, phong tỏa cố gắng ở quy mô nhỏ nhất có thể để hạn chế tác động tiêu cực tới phát triển kinh tế.

Về phía địa phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chủ Xuân Dũng nêu rõ quan điểm của thành phố về việc thực hiện phong tỏa không làm tràn lan mà cần dựa trên cơ sở khoa học và phân tích: “Phong tỏa diện rộng thì an toàn cho chúng ta nhưng người dân rất khổ. Phong tỏa rộng mà ở trong lòng chảo thì còn nguy hiểm hơn. Phải khoanh vùng phong tỏa chính xác, an toàn”. Tại Quảng Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký khẳng

định tỉnh không những quyết tâm không để dịch bệnh lây lan mà còn đảm bảo vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế và các hoạt động khác.

Chủ tịch Tập đoàn TKV Lê Minh Chuẩn yêu cầu các đơn vị cần đảm bảo thực hiện mục tiêu “Chống dịch nghiêm túc - sản xuất tập trung”. Theo đó, chủ động, quyết liệt tập trung công tác truy vết, khoanh vùng để có biện pháp xử lý và thực hiện cách ly phù hợp. Duy trì sản xuất bình thường tại những khu vực đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh...

Tại cuộc họp báo Chính phủ ngày 02/02, lãnh đạo các bộ, ngành liên quan đều khẳng định tinh thần vẫn tạo điều kiện cho sản xuất, lưu thông hàng hóa, kể cả hàng hóa từ vùng dịch, trên cơ sở an toàn dịch bệnh. Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, tinh thần là dứt khoát không ngăn sông cấm chợ.

“TP. Chí Linh phong tỏa nhưng hàng hóa của thành phố vẫn được ra vào và phải có biện pháp phòng dịch. Lái xe ra vào phải có cách ly, kiểm soát. Hàng hóa, nông sản, thực phẩm của bà con nhân dân Hải Dương được vận chuyển qua địa phận các tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh hoặc tiêu thụ trong địa bàn tỉnh, chúng ta phải phòng, chống dịch chứ không cấm xe qua. Chúng ta không chủ quan khinh suất nhưng không làm quá phức tạp tình hình vì chúng ta vẫn phải thực hiện mục tiêu kép: Vừa phòng, chống tốt hiệu quả nhưng vẫn phải thúc đẩy phát triển, khôi phục sản xuất, phát triển xã hội”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh.

Theo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 01 năm 2021 có 10.091 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy niềm tin của người dân đối với sự phục hồi của kinh tế nước ta cũng như hiệu quả ban đầu của các chính sách mới đã tạo thuận lợi cho việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, trong tháng 01/2021, có 25.752 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 36,4% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 18.055 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, 5.602 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ giải thể, 2.095 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể.

Số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh trong tháng đầu năm 2021 là 18.055 doanh nghiệp, tăng 54,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái tiếp tục cho thấy sự ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là trong tháng cuối năm, khi hầu hết doanh nghiệp chờ đợi sang năm mới để tìm hướng đi và các mặt hàng, đối tác phù hợp để triển khai kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, 31 tháng 12 hàng năm thường là thời điểm doanh nghiệp kết thúc năm tài chính của mình, điều này cũng khiến cho số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong tháng 01 năm 2021 tăng cao.

*(Còn tiếp)*

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: TĂNG CƯỜNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19; TRIỂN KHAI TOÀN DIỆN VIỆC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **\* Tăng cường giao dịch điện tử để phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 04/02, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có văn bản yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời, chú trọng bảo đảm quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại địa bàn có ca mắc COVID-19 ngoài cộng đồng, cơ quan Bảo hiểm Xã hội cần thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với dịch COVID-19 theo quy định; bố trí linh hoạt cho cán bộ, nhân viên làm việc tại công sở, làm việc trực tuyến tại nhà. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến cần được ưu tiên triển khai, qua đó giải quyết kịp thời, linh hoạt việc thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũng như việc cấp lại, gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hay việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam lưu ý cơ quan Bảo hiểm xã hội tại các địa bàn có dịch COVID-19 ngoài cộng đồng chủ động phối hợp với cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm Công điện số 97/CĐ-BYT ngày 29/01/2021 của Bộ Y tế về tăng cường quyết liệt các biện pháp phòng, kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc cấp thuốc điều trị ngoại trú dài ngày đối với người bệnh mãn tính, xét nghiệm phát hiện SARS-CoV-2 bằng phương pháp PCR, giám định và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp tục thực hiện theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ở những địa bàn chưa phát hiện có ca nhiễm COVID-19 ngoài cộng đồng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu đội ngũ cán bộ, nhân viên cơ quan Bảo hiểm xã hội đến, trở về từ những khu vực, địa điểm có dịch phải khai báo y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, không để xảy ra tình trạng lây nhiễm dịch tại cơ quan, đơn vị.

### **\* Triển khai toàn diện việc chuyển đổi số**

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết, để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 196/KH-BHXH với 4 mục tiêu, 5 nhiệm vụ trọng tâm.

Trong đó, mục tiêu chung là tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.



## Nâng xếp hạng chỉ số “nộp thuế và bảo hiểm xã hội”

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phấn đấu hoàn thiện việc tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ, góp phần thực hiện mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số “nộp thuế và bảo hiểm xã hội”; thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của ngành và triển khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với các tổ chức, đơn vị liên quan.

Ngành cũng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo lộ trình liên quan đến việc chuyển đổi số trong triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Cùng với đó, Ngành đẩy mạnh thanh toán điện tử, phấn đấu đến hết năm 2021 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu các đơn vị trong Ngành quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động; cụ thể hóa thành các đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và việc phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài ngành, nhằm đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Việc phân công, phân nhiệm phải đảm bảo nguyên tắc: rõ người, rõ việc, rõ quy trình tổ chức thực hiện; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, tạo thuận lợi tối đa cho đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

Để đạt được các mục tiêu trên, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính; đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ của ngành (đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh của người dân và doanh nghiệp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025).

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai toàn diện việc chuyển đổi số; hoàn thiện hệ thống phần mềm nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu tập trung; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục mở rộng triển khai thanh toán điện tử song phương với các ngân hàng thương mại; thực hiện tuyên truyền, vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngành cũng phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh truyền truyền những biện pháp, giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch COVID.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

### **Sẽ giảm số giờ thực hiện thủ tục hành chính còn 129 giờ/năm**

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tại Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh, năm 2014 Chính phủ ban hành Nghị quyết đầu tiên (Nghị quyết số 19/NQ-CP) về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo hiểm xã hội - thuế và điện lực được chọn là hai khâu đột phá.

Sau một thời gian rất ngắn, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã vượt qua rất nhiều khó khăn để có những bước tiến mạnh mẽ, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ngành, mang lại sự thuận lợi, tiện ích cho người dân, góp phần tạo niềm tin, quyết tâm thực hiện đổi mới, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Điểm nổi bật là Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chú trọng cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ; quyết liệt chuyển đổi phương thức quản lý từ thủ công sang hiện đại, tác phong làm việc chuyển từ hành chính sang phục vụ.

Trong đó, bộ thủ tục hành chính của Ngành được cắt giảm từ 114 thủ tục (năm 2015) đến nay còn 27 thủ tục; số giờ thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp giảm từ 335 giờ/năm (năm 2015) xuống còn 147 giờ (năm 2019) và hiện đã hoàn thiện các thủ tục báo cáo Ngân hàng Thế giới (WB) để công nhận còn 129 giờ/năm.

Hết năm 2020, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính của ngành; thực hiện chi trả cho khoảng 48% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân ở khu vực đô thị...

*Nguồn: [hanoimoi.com.vn/vietnamplus.vn](http://hanoimoi.com.vn/vietnamplus.vn)*

## NĂM 2021 TIẾP TỤC RÀ SOÁT ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ

Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế, hướng tới một nền hành chính công hiện đại, ngành Thuế đã và đang tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ thực hiện.

Đây cũng là nhiệm vụ được lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài chính chỉ đạo ngành Thuế phải triển khai thực hiện trong năm 2021.

### **Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính**

Để tìm hiểu về công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành Thuế, phóng viên Thời báo Tài chính Việt Nam đã có cuộc khảo sát tại một số cục thuế. Tại Cục Thuế TP. Hà Nội, tất cả các thủ tục hành chính thuế đều được cơ quan này niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa”. Khi người nộp thuế đến làm việc, sau khi đăng ký lấy số thứ tự tự động, sẽ được công chức thuế tiếp nhận và giải quyết. Khi giải quyết thủ tục, công chức thuế không đòi hỏi những giấy tờ, cũng như các thông tin mà cơ quan thuế đã có. Do đó việc giải quyết thủ tục hành chính thuế khá nhanh.

Chị Nguyễn Thị Nga, Kế toán một doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội cho biết, trong nhiều năm nay, ngành Thuế đã có rất nhiều cải cách, tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. “Trước khi tới làm thủ tục, tôi đã đặt lịch hẹn trực tuyến. Ngay sau khi đăng ký qua mạng được chấp nhận, cơ quan thuế sẽ hẹn ngày, giờ đến làm thủ tục. Do đã đặt lịch trước, nên tôi được giải quyết rất nhanh chóng. Có thể nói, việc thực hiện nghĩa vụ thuế hiện nay rất đơn giản, hiệu quả, giảm thời gian và chi phí tuân thủ nghĩa vụ thuế” - chị Nga chia sẻ.

Tại Cục Thuế TP. Hải Phòng, các thủ tục hành chính thuế cũng được niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” theo đúng quy định. Cục trưởng Cục Thuế TP. Hải Phòng Hà Văn Trường cho biết, tất cả các thủ tục hành chính thuế đã được cục thuế niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa”. Không chỉ có thủ tục hành chính, các chính sách thuế mới cũng được Cục Thuế TP. Hải Phòng niêm yết và tuyên truyền rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cục và qua các phương tiện thông tin đại chúng.

“Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế tại Hội nghị tổng kết công tác thuế năm 2020 và triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế năm 2021, Cục Thuế TP. Hải Phòng sẽ tiếp tục thực hiện rà soát và đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các nghị quyết của Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường các giải pháp về công khai, minh bạch gắn với việc hỗ trợ của công chức thuế khi giải quyết thủ tục hành chính cho người nộp thuế” - ông Trường nói.

### **Điện tử hóa công tác quản lý thuế**

Giao nhiệm vụ cho ngành Thuế, tại Hội nghị tổng kết công tác thuế năm 2020, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã yêu cầu ngành Thuế phải tiếp tục đẩy

mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa theo hướng điện tử hóa, số hóa quản lý thuế. Tập trung cải cách quản lý thuế, cắt giảm thủ tục hành chính thuế, mạnh dạn đề xuất các giải pháp đột phá, giảm thiểu những phiền hà, khó khăn, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân.

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, cũng như thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, Tổng cục Thuế đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện trong toàn hệ thống.

Mới đây, tại báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách tháng 1 và triển khai nhiệm vụ tháng 02/2021, Tổng cục Thuế cũng đặt nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề để tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Phó Chánh văn phòng (Tổng cục Thuế) Nguyễn Đức Huy cho biết, để tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, lãnh đạo Tổng cục Thuế đã yêu cầu các địa phương tiếp tục rà soát, nghiên cứu, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế theo hướng bao quát nguồn thu; nâng cao năng lực quản lý thuế cho cơ quan thuế; phòng chống gian lận, trốn thuế, thất thu và nợ đọng thuế.

“Lãnh đạo Tổng cục Thuế yêu cầu các cục thuế thực hiện quản lý thuế điện tử; tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế, tạo môi trường thuận lợi, rõ ràng minh bạch cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước” - ông Huy nói.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO SỨC BẬT CHO PHÁT TRIỂN

Triển vọng kinh tế số của Việt Nam đã được gieo mầm trên mảnh đất màu mỡ và tiềm năng với tỷ lệ sử dụng Internet cao và hạ tầng công nghệ ngày càng phát triển.

Theo Trung tâm Internet Việt Nam, năm 2019, số lượng tên miền đạt mốc 500.000 tên miền, trong đó “.vn” là tên miền quốc gia có số lượng đăng ký sử dụng lớn nhất khu vực Đông Nam Á, top 10 châu Á - Thái Bình Dương.

Tổ chức quản lý địa chỉ IP khu vực châu Á - Thái Bình Dương, APNIC cho hay, tỷ lệ ứng dụng IPv6 của Việt Nam đạt khoảng 40%, đứng thứ 2 ASEAN, thứ 8 toàn cầu với hơn 21 triệu người sử dụng Internet.

Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế số nhanh thứ hai ở Đông Nam Á (38% năm 2019, chỉ xếp sau Indonesia), giá trị giao dịch thương mại điện tử tăng trung bình 81%/năm trong giai đoạn 2015 - 2019, theo Google, Temasek and Bain&Company.

Chúng ta cũng tích cực tiếp cận cơ hội từ kinh tế số, xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, triển khai thành công nhiều ứng dụng công nghệ như các sàn thương mại điện tử, du lịch trực tuyến, xe công nghệ hay ví điện tử liên kết với các ngân hàng trong nước...

Đại dịch COVID-19 gây nên đứt gãy của không ít hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng truyền thống, buộc các cơ quan, doanh nghiệp phải mạnh dạn hơn trong nghiên cứu, ứng dụng nền tảng số hóa vào hoạt động quản lý, sản xuất - kinh doanh, ứng dụng mạnh mẽ các hình thức như giao hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, dạy học online...

Chính phủ và doanh nghiệp nhìn chung thích ứng khá tốt với các mô hình, hoạt động kinh tế mới, việc tiếp cận và ứng dụng kinh tế số, xây dựng chính phủ điện tử phát triển với tốc độ và quy mô nhanh hơn rất nhiều so với vài năm trước đây.

Nguồn thông tin chính thống cho biết, trước đại dịch COVID-19, có khoảng 40 Bộ, tỉnh kết nối vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Con số này hiện đã là khoảng 70 Bộ, tỉnh. Khoảng 50% các Bộ, ngành và địa phương đã xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh, cao hơn tỷ lệ 27% năm 2019.

### **Thách thức cho quá trình chuyển đổi số**

Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, đặc biệt là nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu, kỹ năng mới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đạt 3,79/10 điểm, xếp thứ 11 trong số 12 quốc gia được khảo sát tại châu Á. Trong khi đó, Hàn Quốc đạt 6,91 điểm; Ấn Độ 5,76 điểm; Malaysia 5,59 điểm.

Theo báo cáo về “vốn con người” của Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2017, thứ hạng của Việt Nam về lao động có kỹ năng chỉ nằm trong nhóm trung bình thấp, trong đó lao động kỹ năng nghề bậc trung đứng gần cuối bảng xếp hạng (vị trí 128/130), lao động kỹ năng nghề bậc cao đứng vị trí 99/130 quốc gia.

Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019 cũng cho thấy những hạn chế của doanh nghiệp xét theo các chỉ tiêu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ví dụ, hợp tác và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp và trường đại học xếp hạng 67/141; số lượng đơn cấp bằng sáng chế xếp hạng 91/141.

Theo Tổng cục Thống kê năm 2018, có tới 76% thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ doanh nghiệp Việt Nam đang sử dụng thuộc thế hệ những năm 1960 - 1970; 75% số thiết bị đã hết khấu hao; 50% thiết bị là đồ tân trang.

Tỷ lệ máy móc, thiết bị đang được sử dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam chỉ có 10% hiện đại, 38% trung bình và 52% là lạc hậu và rất lạc hậu; tỷ lệ sử dụng công nghệ cao mới chỉ có 20% trong khi tiêu chí để đạt trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là trên 60% công nghệ mới (ở Thái Lan tỷ lệ đó là 31%, Malaysia 51% và Singapore 73%).

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương cho biết, đầu tư vào nghiên cứu (R&D) của doanh nghiệp vẫn còn thấp, chỉ khoảng 0,4% GDP so với 2,2% ở Úc và Singapore, 2,1% ở Trung Quốc và 1,3% ở Malaysia.

Số lượng bằng sáng chế được cấp ở Việt Nam ở mức thấp nhất so với số đơn xin cấp bằng. Những sáng kiến đổi mới tự báo cáo dường như cũng thấp hơn mức thường thấy ở cấp độ phát triển của Việt Nam, đặc biệt là về đổi mới sản phẩm.

Rõ ràng, những bất cập này đang trì néo phát triển kinh tế số, dù không gian, cơ hội là rất mênh mông. Muốn bứt phá, chúng ta không còn con đường nào khác ngoài đẩy nhanh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cả Nhà nước và doanh nghiệp phải chủ động nắm bắt, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế số, xã hội số vì đây là nhân tố mang tính quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của đất nước. Phải đổi mới tư duy và tâm thế để bước vào kỷ nguyên của đổi mới sáng tạo.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## THANH TRA CHÍNH PHỦ: XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT THANH TRA

Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi nhằm khắc phục hạn chế của Luật Thanh tra 2010, tăng cường hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra.

Theo đó, Luật Thanh tra đã được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011. Qua gần 10 năm triển khai thực hiện, Luật Thanh tra đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hoạt động thanh tra, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, nâng cao quản lý nhà nước và công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, Luật Thanh tra cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, gây khó khăn vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra. Vì vậy, việc sửa đổi toàn diện Luật Thanh tra hiện hành là cần thiết.

Thanh tra Chính phủ cho biết, việc sửa đổi Luật Thanh tra sẽ tập trung làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan thanh tra; tạo bước đổi mới về tổ chức và hoạt động thanh tra; tăng cường tính chủ động, tính tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Đồng thời, tích hợp các chức năng của các cơ quan thanh tra trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đặc biệt, kết hợp chức năng thanh tra với phòng, chống tham nhũng; giữa giải quyết khiếu nại, tố cáo với tiếp công dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước.

Tổ chức các cơ quan thanh tra theo hướng tinh gọn, hoạt động thực sự hiệu quả, hiệu lực trở thành một thiết chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước và việc thực hiện công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần chấn chỉnh và hoàn thiện cơ chế quản

lý, xây dựng một nền công vụ liêm chính và phục vụ, phù hợp với yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính và hành động hiện nay.

### **Phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra**

Thanh tra Chính phủ cho biết, hoạt động thanh tra và kiểm tra phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan rất khác nhau về mục đích, yêu cầu, trình tự, thủ tục và hệ quả pháp lý. Hoạt động thanh tra đã được luật hóa và thực hiện có hiệu quả trong nhiều năm qua. Hoạt động kiểm tra là hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra. Để tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước có cơ sở pháp lý để lựa chọn công cụ thanh tra, kiểm tra phục vụ yêu cầu quản lý, dự thảo Luật đã phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra (Điều 9, dự thảo Luật), cụ thể:

Thanh tra là hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền để xem xét, đánh giá, xử lý việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

Kiểm tra là hoạt động được thực hiện thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý nhằm đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự quản lý.

### **Bảo đảm thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo**

Kế thừa những mặt tích cực của Luật Thanh tra hiện hành, luật hóa những quy định đã được thực hiện có hiệu quả thời gian qua, dự thảo Luật đã quy định hoạt động thanh tra tại Chương V.

Theo đó, những quy định chung trong hoạt động thanh tra gồm xây dựng, định hướng hoạt động thanh tra, kế hoạch thanh tra; hình thức thanh tra; thời hạn thanh tra; căn cứ ra quyết định thanh tra; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thanh tra; xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người ra quyết định thanh tra, thành viên đoàn thanh tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thanh tra.

Đặc biệt, việc xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm, kế hoạch thanh tra đã được quy định cụ thể theo hướng công khai, minh bạch, nhằm bảo đảm cho hoạt động thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giữa các cơ quan thanh tra và giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan kiểm tra, kiểm toán, giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác công tác quản lý nhà nước. Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm được xây dựng căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của Chính phủ và việc tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật quản lý nhà nước trong các lĩnh vực. Kế hoạch thanh tra được xây dựng căn cứ vào Định hướng hoạt động thanh tra hằng năm và yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và công tác quản lý thuộc phạm vi quản lý của lĩnh vực và địa phương...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ Y TẾ: DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ Y TẾ

Bộ Y tế đang dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

Bộ Y tế cho biết, trong thời gian qua, ngành y tế đã từng bước đẩy mạnh và có bước phát triển đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận các công nghệ số như vạn vật y tế kết nối, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn...

Một số kết quả ứng dụng công nghệ thông tin y tế nổi bật như: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bệnh viện: 100% các bệnh viện trên toàn quốc đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện; có 10 bệnh viện và 01 phòng khám đã triển khai bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy; có 23 bệnh viện đã triển khai hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) thay cho in phim. Một số bệnh viện ở TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh đã sử dụng mạng xã hội trong tương tác người bệnh hay ứng dụng điện toán đám mây trong khám bệnh, chữa bệnh như ở các tỉnh Nghệ An, Tiền Giang, Kon Tum....

Đã triển khai thành công kết nối liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa 99.5% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế) với cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Xây dựng hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và kết nối vạn vật trong y tế với sự tham gia của 1.000 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và bước đầu đã triển khai để quản lý sức khỏe người dân liên tục, suốt đời tại một số địa phương như các tỉnh Phú Thọ, Bình Dương,.... Xây dựng phần mềm quản lý trạm y tế xã để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại y tế cơ sở.

Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như đã triển khai các phần mềm khai báo y tế tự nguyện (NCOVI), khai báo y tế bắt buộc cho người nhập cảnh (Vietnam Health Declaration), Bluezone, An toàn COVID ....

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của ngành Y tế còn tồn tại một số vấn đề sau đây: Số liệu thống kê manh mún, thiếu tập trung và nhiều thông tin bị trùng lặp do có sự giao thoa về đối tượng quản lý. Phương pháp thống kê và định dạng thông tin chi tiết cần thống kê không đồng nhất dẫn đến việc số liệu không chính xác, không mô tả đúng thực trạng. Đối tượng chịu trách nhiệm thống kê phải thực hiện việc thống kê báo cáo thành nhiều lần. Không thể thực hiện việc kết nối dữ liệu phục vụ cho quản lý và mất nhiều thời gian khi thực hiện khai thác số liệu.

Nhiều lĩnh vực trong ngành Y tế chưa có cơ sở dữ liệu để quản lý như dữ liệu về cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe (cơ sở đào tạo để cấp văn bằng, cơ sở đào tạo để cấp chứng chỉ, chứng nhận...); dữ liệu về ngân hàng mô; dữ liệu về cơ sở sản xuất mỹ phẩm; cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế; dữ liệu về giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần...

Theo Bộ Y tế, cần xây dựng Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế nhằm hướng đến việc tạo các cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở



dữ liệu quốc gia về y tế để phục vụ việc quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chính sách, nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân; góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế.

### **Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế**

Theo dự thảo, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế là tập hợp thông tin, dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, dược - mỹ phẩm, quản lý trang thiết bị y tế, thực phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và các thông tin khác có liên quan đến lĩnh vực y tế.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế được xây dựng đồng bộ, tập trung, thống nhất, dùng chung trên phạm vi toàn quốc do Bộ Y tế xây dựng và quản lý.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế được xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và sự tương thích, thông suốt giữa các hệ thống thông tin.

Thiết kế cấu trúc của cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phải có tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan; bảo đảm việc mở rộng, nâng cấp và phát triển.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH VÀ VĂN THƯ**

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư được trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Theo đó, triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Chính phủ đã ban hành các Nghị định mới, trong đó đã có quy định đơn giản hóa thủ tục về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

Quy định trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn tại các cơ sở đào tạo đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ví dụ tốt nghiệp đại học phải đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3) mà tương ứng với yêu cầu tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Quy định các trường hợp đã được miễn thi ngoại ngữ, tin học trong kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định của tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trong giai đoạn chuyển đổi số, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử trong công tác văn thư giữa các cơ quan, tổ chức. Theo đó, khi triển khai công tác văn thư điện tử thì công chức làm công tác văn thư cần phải đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu, quản trị hệ thống. Do vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về chức trách, nhiệm vụ của các ngạch công chức văn thư tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV, bảo đảm phù hợp với quy định mới về quản lý văn bản điện tử là phù hợp.

Hiện nay, quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn và xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV, Thông tư số 05/2017/TT-BNV; các ngạch công chức chuyên ngành văn thư được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV và Thông tư số 10/2019/TT-BNV, theo đó, trong các Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch có quy định về chức trách, nhiệm vụ theo từng ngạch công chức và quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Do vậy, để tiến tới việc bỏ quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính, văn thư, cũng như sửa đổi, bổ sung để quy định về chức trách, nhiệm vụ của ngạch công chức, phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV, Thông tư số 14/2014/TT-BNV, Thông tư số 05/2017/TT-BNV.

Dự thảo Thông tư quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư:

Các ngạch công chức chuyên ngành hành chính: a) Chuyên viên cao cấp, Mã số: 01.001; b) Chuyên viên chính, Mã số: 01.002; c) Chuyên viên, Mã số: 01.003; d) Cán sự, Mã số: 01.004; đ) Nhân viên, Mã số: 01.005.

Các ngạch công chức chuyên ngành văn thư: a) Văn thư viên chính, Mã số: 02.006; b) Văn thư viên, Mã số: 02.007; c) Văn thư viên trung cấp, Mã số: 02.008.

Tiêu chuẩn chung về phẩm chất: a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân; b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan; c) Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ Nhân dân; d)

Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đ) Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Ngoài những tiêu chuẩn chung, dự thảo Thông tư cũng quy định các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng ngạch công chức chuyên ngành hành chính, ngạch công chức chuyên ngành văn thư, như: chức trách; nhiệm vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ đào tạo, bồi dưỡng và dự thi nâng ngạch.

### **Về những điểm mới của dự thảo Thông tư**

So với quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư quy định tại các Thông tư đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành trước đó, dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và chuyên ngành văn thư. Nội dung dự thảo Thông tư có những điểm mới sau:

Thứ nhất, đơn giản hóa hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn ngạch và xếp lương công chức chuyên ngành hành chính, công chức chuyên ngành văn thư, tạo thuận lợi trong công tác áp dụng văn bản quy phạm và tra cứu. Theo đó, đang từ 04 Thông tư đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành trước đó, gồm Thông tư số 11/2014/TT-BNV, Thông tư số 05/2017/TT-BNV, Thông tư số 14/2014/TT-BNV, Thông tư số 10/2019/TT-BNV và 02 Thông tư sửa đổi, bổ sung (nếu xây dựng và ban hành riêng cho công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư), nay chỉ là 01 Thông tư.

Thứ hai, sửa đổi quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Theo đó, không quy định yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng mà chỉ quy định về năng lực sử dụng được ngoại ngữ, tin học, bảo đảm thực hiện quy định tại Nghị quyết số 134/2020/QH14, Nghị quyết số 100/2019/QH14, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về đơn giản hóa thủ tục về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng công chức, viên chức, thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thứ ba, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức trách của ngạch chuyên viên cao cấp và ngạch chuyên viên chính, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW và Danh mục vị trí việc làm của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị hiện đã được Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp để trình Bộ Chính trị.

Thứ tư, rà soát, sửa đổi, bổ sung để quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức của chuyên ngành hành chính (ngạch chuyên viên cao cấp, ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên) phù hợp với định hướng sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đồng thời, cũng để phân biệt rõ các văn bằng đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ không thay thế cho chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch công chức.

Thứ năm, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức trách, nhiệm vụ của công chức ngạch văn thư, bảo đảm phù hợp với quy định mới về quản lý công tác văn thư trong điều kiện thực hiện chuyển đổi số và việc gửi, nhận văn bản điện tử.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung quy định việc xếp lương đối với công chức ngạch cán sự có trình độ cao đẳng trở lên, công chức ngạch văn thư trung cấp đã được xếp lương công chức A0 (có trình độ cao đẳng), bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thứ bảy, quy định điều khoản áp dụng tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành hành chính đối với viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập; quy định áp dụng tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành văn thư đối với viên chức làm công tác văn thư tại các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp, phù hợp với quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐỀ XUẤT ĐIỀU KIỆN ỦY QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định nghĩa vụ, trách nhiệm và điều kiện đối với các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

Theo dự thảo, các cơ quan, tổ chức chỉ khi đáp ứng các điều kiện sau mới được xem xét ủy quyền cấp C/O:

Có đội ngũ cán bộ, nhân viên được tập huấn kiến thức chung về xuất xứ hàng hóa và quy tắc xuất xứ hàng hóa phù hợp với loại mẫu C/O đề nghị ủy quyền do Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương tổ chức hoặc chỉ định các tổ chức, đơn vị khác tổ chức.

Có hệ thống máy tính và đường truyền Internet được kết nối với Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương (sau đây gọi là hệ thống eCoSys) tại địa chỉ [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn). Hệ thống này phải hoạt động tốt để đảm bảo chất lượng các quy trình trong việc cấp C/O điện tử và cập nhật báo cáo, truyền dữ liệu cho Bộ Công Thương theo quy định; Có cơ sở vật chất, điều kiện lưu trữ tốt hồ sơ, chứng từ cấp C/O dưới dạng văn bản hoặc dạng điện tử.

Dự thảo cũng nêu rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O. Cụ thể về quản lý nguồn nhân lực: Cần duy trì, đảm bảo nguồn nhân lực có chuyên môn về xuất xứ hàng hóa; Thông báo với Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương khi có sự thay

đòi về cán bộ chịu trách nhiệm ký C/O và nhân viên chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị cấp C/O; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những sai phạm của cán bộ chịu trách nhiệm ký C/O và nhân viên chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị cấp C/O.

Bên cạnh đó xây dựng quy trình cấp C/O, bao gồm cả Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM) đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch, cải cách hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Truyền dữ liệu cấp C/O với hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương. Thực hiện định kỳ báo cáo theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương; Chủ động báo cáo những phát sinh trong quá trình cấp C/O cho Bộ Công Thương. Tăng cường công tác phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa theo quy định.

Thời hạn ủy quyền cấp C/O tối đa là 5 năm kể từ ngày quyết định ủy quyền của Bộ Công Thương có hiệu lực.

Hết thời hạn ủy quyền nêu trên, căn cứ nhiệm vụ, nhu cầu, kết quả thực hiện ủy quyền cấp C/O và đề nghị của các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O, Bộ Công Thương xem xét tiếp tục hay không tiếp tục ủy quyền cấp C/O cho các cơ quan, tổ chức này.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ**

Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng và tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế.

Theo đó, viên chức chuyên ngành Y tế được đăng ký tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc dự xét thăng hạng (trừ thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hạng III) .

2. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

4. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng. Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

5. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Dự thảo nêu rõ, viên chức thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính, bác sĩ y học dự phòng chính, y tế công cộng chính, dược sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp, bác sĩ y học dự phòng cao cấp, y tế công cộng cao cấp, dược sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm, trong đó có 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính, bác sĩ y học dự phòng chính, y tế công cộng chính, dược sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Viên chức thăng hạng từ chức danh bác sĩ (hạng III) lên chức danh bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú; trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh bác sĩ (hạng III) tối thiểu là 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Viên chức chuyên ngành Y tế tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng III lên chức danh nghề nghiệp hạng II tương ứng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 9 năm, trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét tối thiểu là 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng của các chức danh nghề nghiệp: Từ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II); từ chức danh dược sĩ (hạng III) lên dược sĩ chính (hạng II); từ chức danh y tế công cộng (hạng III) lên y tế công cộng chính (hạng II); từ chức danh điều dưỡng hạng III lên điều dưỡng hạng II; từ chức danh kỹ thuật y hạng III lên kỹ thuật y hạng II; từ chức danh hộ sinh hạng III lên hộ sinh hạng II; từ chức danh dinh dưỡng hạng III lên dinh dưỡng hạng II; từ chức danh dân số viên hạng III lên dân số viên hạng II.

Viên chức chuyên ngành y tế thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## HÀ NỘI: THÁO GỠ BẤT CẬP TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC 5 LĨNH VỰC

### \* Tháo gỡ bất cập trong cải cách hành chính

Thực hiện chủ trương của Đảng, thời gian qua, TP. Hà Nội đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn, tạo nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, quá trình triển khai trong thực tế cũng bộc lộ một số bất cập cần sớm được tháo gỡ để nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tổ chức, công dân.

### Còn nhiều vướng mắc

Ngày 13/01/2021, bà Nguyễn Thị Thơm (phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai) tới làm chứng thực tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân phường Tân Mai (quận Hoàng Mai) thì được hẹn hôm sau đến lấy kết quả vì hệ thống phần mềm tiếp nhận hồ sơ bị lỗi. Vì cần gấp, bà Thơm sang một số phường lân cận, song đều nhận được câu trả lời tương tự.

Thông tin từ nhiều quận, huyện cho biết, tình trạng lỗi phần mềm trên hệ thống của thành phố đã xảy ra vài lần trong năm 2020. Để khắc phục những sự cố như vậy, cán bộ bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân các quận Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Chương Mỹ, Phú Xuyên... phải tiếp nhận hồ sơ giấy của tổ chức, công dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ Hoàng Minh Hiến cho biết: “Hệ thống “một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp của thành phố chưa đồng bộ, phát sinh lỗi trong quá trình vận hành”... Ngoài ra, không phải hệ thống máy lấy số xếp hàng tự động, máy tra cứu thông tin, máy tính để thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở bộ phận “một cửa” nào cũng hoạt động tốt.

Từ thực tế triển khai công việc, Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Ba Đình Phạm Thanh Hà cho rằng, theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội đang áp dụng thì với trường hợp có từ 2 phòng, ban chuyên môn trở lên có số lượng thủ tục hành chính giao dịch không nhiều (dưới 50 hồ sơ/năm) hoặc thủ tục hành chính không phát sinh thường xuyên (hồ sơ theo đợt), quận phải cử công chức của 1 phòng chuyên môn làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ hành chính tại bộ phận “một cửa”.

“Ví dụ, 2 phòng, ban chuyên môn đó có 100 hồ sơ/năm thì tính trung bình 3 ngày công chức được cử ra bộ phận “một cửa” mới tiếp nhận 1 hồ sơ, như vậy là không hiệu quả”, ông Phạm Thanh Hà nhận xét.

Cũng liên quan đến quy định của các cấp, hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội đang phải sử dụng đồng thời nhiều phần mềm trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến việc xử lý gặp nhiều khó khăn.

Theo Phó Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ TP. Hà Nội) Lưu Kiếm Anh: Kiểm tra tại những đơn vị có ghi nhận phản ánh về một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho thấy, việc hệ thống phần mềm bị lỗi gây ảnh hưởng tới quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Thậm chí đôi khi còn làm cho công chức bị “oan” vì họ đã giải quyết hồ sơ ở khâu của mình xong nhưng trên máy vẫn báo chậm...

### **Cần sớm tháo gỡ**

Theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021, TP. Hà Nội phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%; tối thiểu 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn... Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, những khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính cần sớm được tháo gỡ.

Về vấn đề này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ Hoàng Minh Hiến kiến nghị, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo đơn vị triển khai phần mềm “một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp sớm khắc phục những lỗi phát sinh trong quá trình vận hành. Cùng với đó là điều chỉnh quy trình giải quyết đối với thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở”; cập nhật, bổ sung thủ tục “Hỗ trợ vùng bị thiệt hại do dịch bệnh” trên phần mềm để các xã, thị trấn triển khai tiếp nhận hồ sơ.

Trong khi đó, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bạch Liên Hương cho biết: “Sở đã kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng phần mềm dựa trên các chuẩn kỹ thuật chung, bảo đảm việc kết nối với phần mềm của các địa phương; đồng thời, kiến nghị TP. Hà Nội triển khai hệ thống xác thực chữ ký số để thuận tiện cho việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4”.

Cũng nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, một số quận, huyện như: Ba Đình, Hà Đông, Phú Xuyên, Ba Vì... đang thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức...

Hiện Văn phòng Chính phủ đang chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, vướng mắc từ các đơn vị là cơ sở để đổi mới, khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận “một cửa”, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

### **\* Rà soát, đánh giá nhóm thủ tục hành chính thuộc 5 lĩnh vực**

Ngày 03/02, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 629/QĐ-UBND về Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo quyết định, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ triển khai rà soát, đánh giá nhóm thủ tục hành chính thuộc 5 lĩnh vực: Thông tin và truyền thông; y tế; lao động, thương binh và xã hội;



nông nghiệp và phát triển nông thôn; công thương và 2 đề án: Xây dựng quy trình liên thông thủ tục hành chính nhận nuôi con nuôi (trong nước) và lý lịch tư pháp; xây dựng quy trình liên thông thủ tục cấp giấy phép xây dựng (cấp huyện) liên thông với cung cấp thông tin quy hoạch và cung cấp thông tin địa chính.

Ngoài các nội dung rà soát theo kế hoạch này, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát thủ tục hành chính thường xuyên theo quy định của pháp luật.

Thông qua rà soát, đánh giá nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp; bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định có liên quan, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước, đồng thời tăng cường thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## HÀ NỘI: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Với địa bàn hành chính rộng lớn (30 quận, huyện, thị xã) và là nơi đặt trụ sở của rất nhiều cơ quan trung ương, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội rất coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ để phục vụ các đơn vị sử dụng ngân sách ngày càng tốt hơn.

### **Chủ động xây dựng các phần mềm giúp hoạt động nghiệp vụ trôi chảy**

Giám đốc Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội Nguyễn Thị Thanh Hương cho biết, công tác hiện đại hóa được ban lãnh đạo đơn vị coi là một nhiệm vụ quan trọng trong suốt nhiều năm qua. Với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ công chức, đến nay hầu hết các hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội được thực hiện trên ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo phục vụ nhanh chóng, kịp thời cũng như tạo thuận lợi tối đa cho các đơn vị giao dịch.

Ngoài việc thực hiện cải cách và hiện đại hóa theo kế hoạch chung của toàn hệ thống, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội luôn nhận định yếu tố con người là quyết định của cải cách. Do đó, đơn vị đã rất chú trọng nâng cao trình độ tin học cho công chức làm công tác chuyên môn thông qua các lớp tập huấn tin học; nhận thức về an toàn bảo mật; sử dụng chương trình ứng dụng đối với nghiệp vụ chuyên môn...

Hơn nữa, là một trong những đơn vị có quy mô hoạt động lớn nhất cả nước và có tính chất đặc thù, lượng công việc nhiều, để nâng cao chất lượng phục vụ, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã chủ động nghiên cứu, xây dựng các phần mềm giúp nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã xây dựng phần mềm hiện đại hóa công tác văn phòng để tiến tới văn phòng không giấy tờ. Phần mềm này cùng với hệ thống internet, email, chat nội bộ được triển khai trước đó giúp thông tin chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp, trao đổi của Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội được kịp thời, thông suốt.

Với yêu cầu của liên ngành Sở Tài chính - Kho bạc - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã chủ trì xây dựng thành công hệ thống báo cáo điều hành ngân sách phục vụ cho công tác tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu kinh tế của Hà Nội trong lĩnh vực đầu tư công.

Xuất phát từ nhu cầu quản lý số lượng thiết bị tin học rất lớn với khoảng 4.000 thiết bị gồm hơn 20 chủng loại khác nhau, được phân bố tại 30 quận, huyện, thị xã phục vụ cho hơn 900 cán bộ, công chức, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã tự nghiên cứu xây dựng và triển khai chương trình quản lý thiết bị tin học.

Trong năm 2020, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã tập trung duy trì hệ thống mạng hoạt động ổn định, liên tục, xây dựng 3 chương trình phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố và chính quyền các cấp. Đặc biệt, với việc chủ động xây dựng phần mềm báo cáo cung cấp nhanh, chính xác, kịp thời số liệu thu- chi, tồn quỹ đến từng cấp ngân sách cho lãnh đạo thành phố và chính quyền địa phương, nhất là thời điểm thu ngân sách gặp khó khăn, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã được thành phố đánh giá cao về tính chủ động và tham mưu.

### **Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu về chuyển đổi số**

Với những thành tích đã đạt được trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hoạt động nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã nhận được nhiều sự khen ngợi của lãnh đạo thành phố.

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba vừa được Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội tổ chức mới đây, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã đạt được. Đồng thời, Phó Chủ tịch thành phố đã ngợi khen công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa của Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội trong suốt nhiều năm qua. “Tám Huân chương Độc lập Hạng Ba - phần thưởng cao quý mà Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội nhận được là sự ghi nhận, biểu dương của Đảng và Nhà nước cho những cố gắng, nỗ lực, sáng tạo của đơn vị trong quá trình cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin để mang đến cho khách hàng giao dịch, đơn vị sử dụng ngân sách những thuận lợi nhất. Những cải cách này của Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội đã góp phần không nhỏ vào thành công chung của toàn thành phố để hướng tới Chính phủ điện tử”, ông Hà Minh Hải nhấn mạnh.

Năm 2021, là năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đây cũng là năm đầu tiên hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước cho giai đoạn tới. Trong năm 2021, hệ thống Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng

phục vụ đơn vị sử dụng ngân sách và các cơ quan quản lý nhà nước, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo cho mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước.

Với đích đến này, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn. Đồng thời, phát huy tinh thần năng động, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, xây dựng, cải tiến quy trình nghiệp vụ; xây dựng phương pháp, phong cách làm việc chuyên nghiệp, khoa học để đưa đến những hiệu suất cao nhất.

Đặc biệt, phát huy những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính thời gian qua, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội sẽ cố gắng trở thành một trong những đơn vị đi đầu về chuyển đổi số như kỳ vọng của lãnh đạo thành phố và lãnh đạo Kho bạc Nhà nước đã nêu ra tại hội nghị tổng kết của đơn vị vừa qua.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TP. THỦ ĐỨC TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN

Sau khi đi vào hoạt động, toàn bộ bộ máy chính quyền TP. Thủ Đức đã tập trung ngay vào việc giải quyết các thủ tục hành chính. Ở hầu hết các văn phòng bộ phận một cửa, hồ sơ hành chính của người dân đều được giải quyết, không tồn đọng.

Có mặt tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Phú (khu vực 2), TP. Thủ Đức từ 7 giờ 30 phút nhưng mãi đến 9 giờ, ông Lê Minh Tuấn mới đến lượt giải quyết hồ sơ hành chính. Ông Tuấn cho biết, từ ngày thành lập TP. Thủ Đức, số người đến làm thủ tục hành chính đã tăng lên gấp đôi. Quy trình làm thủ tục vẫn như trước, người dân bốc lấy số thứ tự rồi chờ đến lượt. Khi làm thủ tục, các cán bộ tiếp nhận nhiệt tình hướng dẫn, nếu hồ sơ bị thiếu đều được yêu cầu bổ sung ngay. Những thủ tục về đất đai, xây dựng vẫn là lĩnh vực được người dân yêu cầu xử lý nhiều nhất. Chị Quỳnh Thanh, nhân viên một ngân hàng tại quận 2 cho biết: Khi còn quận Thủ Đức, tôi đi làm thủ tục hành chính chỉ mất khoảng 20 phút là đến lượt làm hồ sơ thì nay đã tăng lên 30 đến 45 phút (tùy ngày).

Theo chị Thanh, nếu so sánh thì khu vực 2 có số người dân đến làm hồ sơ đông hơn khu vực 1 và 3 của TP. Thủ Đức. Nhiều người dân biết có thể nộp hồ sơ tại nơi làm việc của cả ba khu vực, thế nhưng, vẫn theo thói quen trước kia tìm về các văn phòng quen, dù đông đúc, để làm hồ sơ cho nên thời gian chờ đợi tăng lên. Theo một lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức khu vực 2, giai đoạn đầu, người dân sợ thủ tục thay đổi cho nên có xu hướng đổ dồn đến Ủy ban nhân dân quận 9 cũ làm thủ tục. Ngày cao điểm, số người đến giải quyết hồ sơ tăng gấp ba đến bốn lần so thường ngày. Tuy nhiên, bộ phận một cửa vẫn nỗ lực giải quyết, không để tồn hồ sơ hay trễ hẹn. Theo vị cán bộ này, chỉ những hồ sơ cần sao y công chứng là mất thêm thời gian vì sau khi tiếp nhận, bộ phận một cửa phải chuyển về trụ sở Ủy

ban nhân dân TP. Thủ Đức (số 168 Trương Văn Bang) để xác nhận và đóng dấu. Do vậy, với những hồ sơ này, người dân có thể đến trụ sở Ủy ban nhân dân các phường hoặc các phòng công chứng sẽ được giải quyết nhanh hơn.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Võ Tấn Quan cho biết: Để không bị gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã tạm thời chia TP. Thủ Đức thành ba khu vực giải quyết. Trong đó, khu vực 1 là địa bàn quận 2 cũ, khu vực 2 là quận 9 cũ và khu vực 3 tại quận Thủ Đức cũ. Trong những ngày hoạt động đầu tiên của chính quyền TP. Thủ Đức, số lượng hồ sơ tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức của bộ phận giải quyết thủ tục hành chính có tăng nhưng bộ máy chính quyền vẫn đáp ứng được yêu cầu. Hiện nay, toàn bộ bộ máy hành chính của TP. Thủ Đức đang nỗ lực, tập trung giúp mọi hoạt động diễn ra trơn tru, phục vụ người dân ở mức độ hài lòng cao nhất.

Theo ông Quan, có một điểm mới đó là, nếu như trước đây, việc tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo phương thức tiếp nhận và gửi trả kết quả xử lý thì nay các chuyên viên tiếp nhận hồ sơ TP. Thủ Đức sẽ thường trực để giải thích mọi vấn đề từ lúc người dân tới làm việc. Công tác tập huấn cho các chuyên viên tiếp nhận hồ sơ cũng được chú trọng từ lâu cho nên hầu hết các bộ phận tiếp nhận đều giỏi về kỹ năng lẫn kiến thức chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, hiện văn phòng và các phòng, ban chuyên môn TP. Thủ Đức đang triển khai đề án chữ ký số và chữ ký điện tử để sau này có thể xử lý hồ sơ tại chỗ. Tuy nhiên, việc triển khai chữ ký số, chữ ký điện tử cần có lộ trình và phải thực hiện đồng bộ mới giải quyết được tình trạng cán bộ ôm hồ sơ đi nhiều nơi...

Ngoài việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc bảo đảm tính kế thừa và hoạt động ổn định của tổ chức bộ máy, không gây phiền hà cho người dân và tổ chức, hiện nay Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức cũng đang khẩn trương xây dựng quy trình xử lý công việc, làm rõ nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận, bảo đảm trình tự, thủ tục và thời gian xử lý đúng quy định của pháp luật; nâng cấp, hiệu chỉnh các phần mềm quản lý nhằm kết nối chặt chẽ và thống nhất trong hệ thống từng phòng chức năng và trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, đẩy nhanh quá trình sắp xếp trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị khoa học, hợp lý, phù hợp điều kiện của địa phương nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

*Nguồn: nhandan.com.vn*

## **ĐÀ NẴNG: TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GIẢM GIỜ NỘP THUẾ; CẮT GIẢM HÀNG LOẠT PHÒNG, CHI CỤC TRUNG GIAN**

### **\* Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, giảm giờ nộp thuế**

Trong năm 2021, Cục Thuế TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế để giảm giờ nộp thuế, tạo điều kiện cho người nộp thuế để có thể huy động tốt nhất cho ngân sách nhà nước.

Phó Cục trưởng phụ trách Cục Thuế TP. Đà Nẵng Lưu Đức Sáu cho biết, thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, năm 2021 Cục Thuế TP. Đà Nẵng sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu năm, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành dự toán được giao.

Một trong những giải pháp mà cục thuế sẽ ưu tiên triển khai, đó là đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. Theo đại diện Cục Thuế TP. Đà Nẵng, do tình hình dịch bệnh COVID-19 có diễn biến phức tạp, nên cục thuế sẽ tiếp tục duy trì các hình thức hỗ trợ, tập huấn, đối thoại bằng hình thức trực tuyến nhằm tuyên truyền và triển khai hướng dẫn kịp thời các chính sách mới.

Đại diện Cục Thuế TP. Đà Nẵng cũng cho biết, sẽ tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành; các hiệp hội, hội đồng mạng lưới khởi nghiệp thành phố, vườn ươm doanh nghiệp thành phố, các cơ quan báo, đài trung ương, địa phương trên địa bàn tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tập huấn và triển khai thực hiện chính sách thuế mới.

“Chúng tôi sẽ đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện khai thuế, nộp, hoàn thuế điện tử; đăng ký thuế bằng phương thức điện tử; xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử; việc sử dụng hóa đơn điện tử” - ông Sáu chia sẻ.

Lãnh đạo Cục Thuế TP. Đà Nẵng cho rằng, bên cạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, đơn vị cũng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, giúp rút ngắn thời gian nộp thuế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

“Cục Thuế TP. Đà Nẵng sẽ chủ động triển khai cải cách hành chính và hiện đại hoá công tác quản lý thuế theo chương trình hiện đại hoá của ngành, đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của công tác quản lý thuế; tiếp tục triển khai kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan thuế với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn nhằm phục vụ tốt công tác quản lý thu thuế...” - ông Sáu nói.

#### **\* Cắt giảm hàng loạt phòng, chi cục trung gian**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ký Quyết định ban hành Đề án kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Trên cơ sở tổ chức thực hiện quy định của Trung ương theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối và hoạt động có hiệu quả, TP. Đà Nẵng sẽ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của 18 cơ quan chuyên môn. Theo đó, giảm ít nhất 40 đầu mối bên trong (giảm 5 chi cục, 21 phòng thuộc cơ quan chuyên môn và 14 phòng thuộc chi cục).

Cụ thể, Sở Nội vụ sắp xếp từ 6 phòng và 3 chi cục, ban còn tối đa 6 phòng và 2 ban; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 6 phòng và 5 chi cục còn tối đa 4 phòng và 4 chi cục; Sở Tài nguyên và Môi trường từ 4 phòng và 3 chi cục còn tối đa 3 phòng và 3 chi cục; Sở Xây dựng từ 7 phòng 1 chi cục còn tối đa 7 phòng (không tính Thanh tra Sở).

Sở Khoa học và Công nghệ từ 5 phòng và 1 chi cục còn tối đa 6 phòng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ 9 phòng và 1 chi cục còn tối đa 8 phòng; Sở Công Thương từ 8 phòng còn tối đa 7 phòng; Sở Thông tin và Truyền thông từ 6 phòng còn tối đa 5 phòng.

Sở Y tế từ 7 phòng và 1 chi cục còn tối đa 6 phòng, 1 chi cục; Sở Kế hoạch và Đầu tư từ 9 phòng còn tối đa 8 phòng; Sở Giáo dục và Đào tạo từ 10 phòng còn tối đa 7 phòng; Sở Tài chính từ 8 phòng còn tối đa 7 phòng.

Sở Du lịch từ 5 phòng còn tối đa 4 phòng; Sở Tư pháp từ 7 phòng còn 6 phòng; Sở Ngoại vụ từ 5 phòng còn tối đa 4 phòng; Thanh tra thành phố từ 6 phòng còn tối đa 4 phòng.

Riêng Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao thành phố yêu cầu rà soát, tổ chức các phòng chuyên môn thuộc sở đảm bảo tiêu chí tổ chức phòng theo quy định tại đề án.

Tổng số cấp phó của 19 sở (kể cả Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng sau khi chia tách) không quá 57 người.

### **Sắp xếp nhằm tinh gọn đầu mối, giảm bộ máy trung gian**

Theo lộ trình thực hiện, Sở Nội vụ có tổng hợp, hoàn thiện đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 01/2021.

Trước ngày 31/3/2021, các sở, ban, ngành xây dựng phương án tổ chức bộ máy của đơn vị theo định hướng của đề án để trình Ủy ban nhân dân thành phố, thông qua Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt...

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng giao Sở Nội vụ tham mưu tổ chức triển khai, quán triệt nội dung đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Đồng thời, hướng dẫn và theo dõi việc rà soát, xây dựng phương án, lộ trình sắp xếp số lượng cấp phó; giải quyết chế độ chính sách đối với số lượng lãnh đạo quản lý công chức dôi dư tại các sở và cơ quan tương đương theo quy định.

Các sở và cơ quan tương đương tổ chức thực hiện theo định hướng tại đề án và xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong cơ quan...

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cho biết, việc sắp xếp này nhằm tinh gọn đầu mối, giảm bộ máy trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tách biệt nhiệm vụ quản lý nhà nước với dịch vụ công ích, hỗ trợ, phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước.

*Nguồn: [thoibaotaichinhvietnam.vn/vietnamnet.vn](http://thoibaotaichinhvietnam.vn/vietnamnet.vn)*

## **CẦN THƠ: CÔNG BỐ KẾT QUẢ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2020**

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa công bố kết quả xếp hạng, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP. Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện năm 2020.

Theo đó, cấp sở có 11 đơn vị xếp loại Tốt, 08 đơn vị xếp loại Khá và 01 đơn vị xếp loại Yếu, chỉ số trung bình đạt 83,80%. Cấp huyện không có đơn vị xếp loại Tốt, 05 đơn vị xếp loại Khá và 04 đơn vị xếp loại Trung bình, chỉ số trung bình đạt 73,74%. Sở Khoa học và Công nghệ và quận Ô Môn là 2 đơn vị dẫn đầu ở 2 cấp. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị duy nhất xếp loại Yếu.

Việc đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính được thành phố thực hiện từ năm 2013 đến nay nhằm lượng hóa kết quả thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm giữa các đơn vị. Thông qua Chỉ số cải cách hành chính xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện cải cách hành chính; qua đó, các đơn vị kịp thời có những giải pháp điều chỉnh, khắc phục các hạn chế trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

*Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ*

## HÀ GIANG: TẠO ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển của tỉnh, thời gian qua dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng tỉnh Hà Giang, công tác cải cách hành chính của tỉnh được đẩy mạnh và đạt được những kết quả rất tích cực.

Tỉnh Hà Giang đã tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan đơn vị theo đúng quy định của Hiến pháp, pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, lấy công nghệ thông tin là phương tiện và cán bộ là then chốt. Theo đó, nhiều chủ trương, đề án, sáng kiến mang tính đột phá được nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện và thu được kết quả tích cực.

Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công được cải thiện, nhất là qua triển khai cơ chế một cửa và Trung tâm phục vụ hành chính công; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 69%.

Trong tổng thể bức tranh màu sáng về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh giai đoạn vừa qua thì công tác cải cách hành chính đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Các cấp, ngành cũng đã luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho lĩnh vực này.

Để tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, tỉnh đã quán triệt tới từng lãnh đạo đầu ngành và những người đứng đầu phải thể hiện tinh thần quyết tâm, phải triển khai đồng bộ các giải pháp theo từng lĩnh vực phụ trách. Bên cạnh đó, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc mà các nhân, doanh nghiệp còn gặp phải trong quá trình giao dịch với cơ quan chức năng.

Hiện, 100% lãnh đạo có thẩm quyền ký các cấp đã được trang bị chữ ký số chuyên dùng, tỷ lệ văn bản phát hành được ký số đạt 85%, tăng cường họp, làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; phát huy tốt hiệu quả của hệ thống giao ban trực tuyến 4 cấp, đặc biệt trong việc tổ chức Đại hội điểm Đảng bộ cấp xã (tiêu biểu xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên) và tổ chức các hội nghị trực tuyến trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội.

Việc cải cách tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính cũng được tỉnh đặc biệt chú trọng. Theo đó, bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp được sắp xếp, kiện toàn đúng quy định; tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị hành chính và giảm đầu mối các đơn vị sự nghiệp; thực hiện đầy đủ phân cấp quản lý giữa Trung ương với địa phương và từng lĩnh vực.

Năm 2020, tỉnh đã hoàn thành sắp xếp 4 đơn vị hành chính cấp xã tại huyện Hoàng Su Phi và Xín Mần, hoàn thiện 11 đề án về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị. Cùng với đó, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm và có nhiều đổi mới. Tỉnh đã hoàn thành triển khai xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức, tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh, thực hiện tinh giảm 732 chỉ tiêu biên chế so với năm 2019.

Theo kết quả công bố Chỉ số PCI năm 2019 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): tỉnh Hà Giang đạt 62,62 điểm, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố, giữ vị trí xếp hạng ở nhóm Trung bình. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 của tỉnh có 9/10 Chỉ số thành phần tăng điểm.

Điều này chứng minh sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự vào cuộc của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh; nhất là sự cạnh tranh bình đẳng, gia tăng khả năng tiếp cận đất đai, giảm thiểu chi phí, thời gian cho doanh nghiệp.

Đơn cử như tính năng động của tỉnh xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố. So với năm 2018, tăng 0,72 điểm và 7 bậc. Kết quả này phản ánh sự năng động, sáng tạo của chính quyền tỉnh trong giải quyết vấn đề mới phát sinh khi được doanh nghiệp đánh giá tỷ lệ này tăng 6%.

Đồng thời, doanh nghiệp cho rằng thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực kinh tế tư nhân là tích cực, tăng 8%. Hơn nữa, hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, thông qua Chương trình Cà phê doanh nhân hàng tuần hay hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ đã kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh của doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc cũng như trao đổi, kết nối các cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, số lượng doanh nghiệp nhận được phản hồi của cơ quan nhà nước sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc đạt 100%...

Trong giai đoạn tiếp theo, tỉnh Hà Giang xác định: Cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công vụ. Bên cạnh đó, cần tăng cường đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.



Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính), liên tục đổi mới trên tinh thần cầu thị, thường xuyên cập nhật các nội dung về thể chế, bộ máy, con người... để phù hợp với xu thế chung, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## KHÁNH HÒA: CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành cho thấy, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có nhiều chuyển biến trong thực hiện cải cách hành chính.

### **Tăng số đơn vị xếp hạng tốt**

Kết quả đánh giá cho thấy, trong 44 đơn vị thuộc đối tượng đánh giá, có 29 đơn vị xếp hạng tốt, tăng 5 đơn vị so với năm 2019. Số đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt hơn 90% cũng tăng thêm 12 đơn vị, nhiều nhất từ trước đến nay. Thanh tra tỉnh dẫn đầu khối sở với chỉ số 96,86%. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa đứng đầu khối cơ quan ngành dọc đạt chỉ số 96,43%. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh đứng đầu khối Ủy ban nhân dân cấp huyện, đạt chỉ số 91,04%. Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh dẫn đầu khối đơn vị sự nghiệp với chỉ số 94%. Một số đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính tăng cao so với năm 2019 như: Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân TP. Cam Ranh... Nhiều đơn vị đã chủ động rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vướng mắc, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý; tham gia thí điểm các cơ chế, mô hình mới theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có biện pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Vì vậy, cả 44 đơn vị đều có điểm thưởng.

Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, nhiều đơn vị đạt điểm tối đa. Các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện Chương trình hành động số 12-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 12/CT-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hành động số 12-CT/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hầu hết các đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực hiện đúng kế hoạch, báo cáo kết quả và có văn bản chỉ đạo khắc phục. Định kỳ hàng tháng, các đơn vị tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng kết quả này để đánh giá, phân loại cuối năm; đồng thời đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị trực thuộc, từ đó đánh giá người đứng đầu. Nhờ đó, hầu hết đơn vị đạt điểm tối đa ở tiêu chí thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu.

Tiêu chí thực hiện các nhiệm vụ, công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chiếm gần 1/2 tỷ trọng điểm trong bảng tiêu chí đánh giá khối sở, huyện, nhưng vẫn có 24/44 đơn vị hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được giao, đạt điểm tối đa; 10 đơn vị có hơn 30% công việc được giao trên phần mềm nhắc việc hoàn thành sớm hạn, không có công việc trễ hạn, gia hạn.

### **Đẩy mạnh giao dịch trực tuyến**

Đặc biệt, trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hiện đại hóa hành chính, 20/33 đơn vị thuộc đối tượng đánh giá đạt hơn 90% tổng điểm tối đa của tiêu chí này, trong đó có 8 đơn vị đạt 100%. Tất cả đơn vị đều đạt điểm tối đa ở tiêu chí giải quyết hồ sơ được cập nhật lên phần mềm Một cửa điện tử đồng bộ với quá trình giải quyết hồ sơ thực tế. Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia trên tất cả nội dung yêu cầu. Các tiện ích trực tuyến hỗ trợ khách hàng như: Bru chính công ích trực tuyến, biên lai điện tử, tin nhắn SMS, email thông báo tự động, mã QR, chatbot đều phát huy hiệu quả. Sở Nội vụ đã chủ trì tích hợp thành công chứng thư số chuyên dùng lên Phần mềm một cửa điện tử và chuẩn bị triển khai toàn tỉnh...

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Văn Minh cho biết, năm 2021, sở sẽ tập trung tham mưu tỉnh triển khai hiệu quả, đúng tiến độ việc sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức phối hợp liên ngành; công tác tinh giản biên chế; phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước. Sở cũng tham mưu cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội trong lĩnh vực nội vụ; tham mưu triển khai Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức...

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*

## **GIA LAI: PHÊ DUYỆT KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ PHIÊN BẢN 2.0**

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ký ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0 nhằm mục đích xác định bản quy hoạch tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Gia Lai; trong đó, có các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần, gắn liền ứng dụng công nghệ thông tin với các hoạt động nghiệp vụ; định hướng và triển khai tin học hóa quy trình nghiệp vụ trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai một cách có hệ thống và thực thi chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, góp phần cải tiến quy trình nghiệp vụ hành chính theo hướng công khai, minh bạch để thực hiện hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; định hướng mô hình kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu, tái cấu trúc cơ sở hạ tầng thông tin; nâng cao tính

linh hoạt khi xây dựng các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế; là cơ sở xác định các thành phần, hệ thống công nghệ thông tin cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tại tỉnh Gia Lai và làm căn cứ đề xuất và triển khai các nhiệm vụ/dự án về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Gia Lai; tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư, đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan, đơn vị.

Phạm vi áp dụng của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0 bao gồm Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai và các Bộ, ngành, địa phương khác có thể tham khảo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0 để làm cơ sở khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu với tỉnh Gia Lai nếu cần thiết.

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0 được xây dựng, kế thừa từ phiên bản 1.0, nhằm thiết lập cơ sở, định hướng cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử tại tỉnh Gia Lai phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, phiên bản 2.0; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số để thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia.

*Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai*

## SỰ RA ĐỜI VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI GIAI CẤP, DÂN TỘC VÀ XÃ HỘI

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ khi thành lập cho đến nay, Đảng luôn thể hiện rõ là một đảng cách mạng chân chính, hội tụ sức mạnh của dân tộc, của giai cấp, là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam suốt 90 năm qua đã minh chứng cho tầm vóc bản lĩnh, trí tuệ của Đảng trên con đường lãnh đạo xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 90 năm lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức được vị trí, vai trò, trọng trách của mình trước vận mệnh dân tộc, tương lai của đất nước, tạo ra những dấu mốc quan trọng của cách mạng Việt Nam “Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại: thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội”(1).

Đảng Cộng sản Việt Nam - chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời mang bản chất giai cấp công nhân, là lãnh tụ chính trị, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Do đó, lợi ích của Đảng trước hết đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của các tầng lớp Nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc. Có thể nói, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam là do thời đại, giai cấp và dân tộc quyết định.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng không chỉ là lãnh tụ chính trị, đội tiên phong và đại biểu cho lợi ích của giai cấp, của dân tộc mà còn là lãnh tụ chính trị, đội tiên phong và đại biểu cho lợi ích của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Đảng phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Người khẳng định: “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác - con đường cách mạng vô sản”(2). Để thực hiện được mục tiêu đó, Người chỉ rõ: “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy”(3). Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò lãnh đạo Nhân dân cùng một lúc phải làm tư sản cách mạng, làm dân tộc cách mạng và làm giai cấp cách mạng. Đây là đặc điểm nổi bật nhất của cách mạng vô sản ở Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo và cũng là một đặc điểm của sứ mệnh lịch sử của Đảng đối với giai cấp, dân tộc và xã hội Việt Nam.

Vai trò lãnh đạo của Đảng ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt và Lời kêu gọi của Đảng khi Đảng mới thành lập, đó là: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách

mạng để đi tới xã hội cộng sản”;... “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”;... Làm cho nước Việt Nam được độc lập;... giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản; mở mang công nghiệp và nông nghiệp;... đem lại mọi quyền lợi tự do cho nhân dân”.

90 năm qua, Đảng ta đã từng bước thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. 15 năm sau khi thành lập, Đảng đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đánh đuổi đế quốc, thực dân, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, cả dân tộc ta đã nghe theo lời kêu gọi của Đảng, của lãnh tụ Hồ Chí Minh tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc và đã giành được thắng lợi to lớn, đánh thắng đế quốc xâm lược; lập lại hoà bình ở miền Bắc Việt Nam. Trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị chia làm hai miền, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Khi đế quốc Mỹ đưa quân vào xâm lược miền Nam (năm 1965), tiến hành chiến tranh cục bộ đánh phá các căn cứ cách mạng ở miền Nam và mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc (năm 1964), Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước đánh cho Mỹ cút (năm 1973), đánh cho ngụy nhào, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (ngày 30/4/1975), đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Với thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, dân tộc Việt Nam trở thành một trong những dân tộc đầu tiên làm cách mạng giải phóng dân tộc thành công ở một nước thuộc địa và lệ thuộc; một trong những dân tộc đầu tiên đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới, mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ - La tinh.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, đất nước Việt Nam thống nhất, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước tình hình đất nước gặp nhiều khó khăn về kinh tế, đời sống nhân dân còn thiếu thốn, Đảng đã chủ động khởi xướng và lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới đất nước. Những thành tựu to lớn sau hơn 30 năm đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh, quan hệ quốc tế... đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ một đất nước bị tàn phá nặng nề bởi nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bị các thế lực thù địch chống phá, bị bao vây, cấm vận kinh tế, lại phải chịu nhiều tổn thất do thiên tai khắc nghiệt gây ra, Việt Nam đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của các tầng lớp Nhân dân lao động không ngừng được cải thiện; chính trị ổn định; lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng được củng cố; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam trở thành một trong những nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành đổi mới thành công theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân, dân tộc Việt Nam có quyền tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam - người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. Từ thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, có thể khẳng định rằng: đường lối lãnh đạo của Đảng, tư tưởng Hồ

Chí Minh là đúng đắn, sáng suốt và luôn được các tầng lớp Nhân dân ủng hộ, tin tưởng. Đảng có đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo Nhân dân Việt Nam không chỉ giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến giành và giữ chính quyền, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, mà cả trong xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng đất nước theo mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Cách mạng Việt Nam hiện nay đã chuyển sang giai đoạn mới. Những mục tiêu cơ bản của cách mạng do Đảng xác định từ những năm 30 của thế kỷ XX đến nay đang được thực hiện. Đất nước đã được độc lập, nhân dân được tự do. Tuy nhiên, đời sống của Nhân dân lao động vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế đất nước vẫn chưa phát triển mạnh. Đảng ta chỉ rõ: “Nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên,... sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí”(4),... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Các thế lực thù địch, cơ hội thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” chống phá cách mạng Việt Nam đã thực hiện nhiều hoạt động thâm độc nhằm gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong nội bộ Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, khi Đảng ta đang tiến hành thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng thì các thế lực thù địch càng ráo riết dùng mọi thủ đoạn để chống phá Đảng, đòi “đổi mới thể chế chính trị” ở Việt Nam. Trên mạng xã hội xuất hiện nhiều bài viết xuyên tạc, bịa đặt, bóp méo sự thật, kích động, lôi kéo những người bất mãn với chế độ, bôi nhọ, nói xấu Đảng và Nhà nước... gây ra sự bất ổn về chính trị ở một số nơi, gây hoài nghi về vai trò, khả năng lãnh đạo của Đảng, nhằm từng bước làm mất lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng với mưu đồ tiến đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với giai cấp, dân tộc và xã hội.

Có hay không vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với giai cấp và xã hội, câu hỏi này chỉ có người dân Việt Nam mới có câu trả lời chính xác. Chính nhân dân - chứ không phải ai khác mới là cán cân chân lý, là người đánh giá chính xác nhất vai trò, uy tín của Đảng, là người có tiếng nói quyết định trong việc lựa chọn sự lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Những kẻ bán nước cầu vinh, vụ lợi chính trị tuyên truyền bịa đặt, giả danh, giả nghĩa... thì không đủ tư cách, nhân phẩm để có tiếng nói trong vấn đề này. Dù họ có nỗ lực đến đâu và cố tình bịa đặt “bóp méo sự thật” đến mức độ nào thì kết quả nhận được cũng sẽ là sự tuyệt vọng. Đảng ta không có quyền lợi nào khác ngoài quyền lợi được phục vụ Nhân dân, được phục vụ đất nước và trên thực tế Đảng ta đã là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Cho dù thời cuộc có thay đổi phức tạp, khó khăn, nhưng người dân Việt Nam vẫn một lòng theo Đảng; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp, dân tộc và xã hội ngày càng được khẳng định.

Có thể nói, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp, dân tộc và xã hội được xây dựng trên cơ sở pháp lý đồng bộ (hệ thống các văn bản pháp luật) và đồng thuận (điều lệ, quy định) của các tổ chức có liên quan. Đây là một yếu tố quan trọng, bảo đảm tính chính danh đầy đủ của Đảng được quy định tại Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: 1) Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công

nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; 2) Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình; 3) Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Việc quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội không chỉ là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán để khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, mà còn là một nguyên tắc nhất quán của cách mạng Việt Nam, phù hợp với thể chế chính trị - xã hội mà Đảng ta, Nhân dân ta đã lựa chọn.

Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng yêu cầu: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”(5). Đảng ta chỉ rõ: “Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên”(6). Vấn đề đặt ra hiện nay là, mọi tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương, cán bộ, đảng viên phải nắm vững toàn bộ nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc thật sự dân chủ, thiết thực, nói đi đôi với làm; quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đó là những vấn đề cơ bản, cấp thiết nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp, dân tộc và xã hội là vấn đề chiến lược có tính nguyên tắc đã và đang đặt ra những yêu cầu mới và toàn diện, song bên cạnh đó cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Với bản lĩnh đã được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, nhất định Đảng ta sẽ vượt qua và làm tốt sứ mệnh lịch sử mà dân tộc và Nhân dân giao phó. Mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch nhằm làm mất uy tín, danh dự, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp và xã hội chắc chắn sẽ vấp vạ tràn và thất bại. Bởi vậy, Đảng cần kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng cần tích cực tổng kết thực tiễn kết hợp với nghiên cứu lý luận để nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngừng bổ sung, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, xã hội nói chung và các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam nói riêng trong thời kỳ mới.

*Trung tướng, TS. Lê Huy Vinh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,*

*Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2001, tr.12.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, tr.314.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, tr.267 - 268.

(4), (5), (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.18-19, tr.217, tr.199.



## ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHẢI GẮN LIỀN VỚI KHU VỰC CÔNG

Chúng ta phải thúc đẩy được đổi mới sáng tạo trong khu vực công, làm sao để có được hệ thống quản lý nhà nước linh hoạt và thích ứng với bối cảnh hiện nay nhằm tận dụng được mọi nguồn lực trong xã hội.

Trong phần cuối Bàn tròn trực tuyến “Khát vọng Việt Nam”, TS. Nguyễn Văn Đáng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và GS. Lê Anh Vinh, Phó viện trưởng phụ trách Viện Khoa học giáo dục Việt Nam phân tích vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển đất nước.

### **Xây dựng nền kinh tế số là xu hướng thời đại**

**Nhà báo Diệu Thúy:** Nếu như trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, khái niệm “kinh tế số” chưa được nhắc đến thì ở các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, “kinh tế số”, “phát triển kinh tế số” được nhắc lại rất nhiều lần. Việc phát triển kinh tế số được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cũng là đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. GS. Vinh nhìn nhận như thế nào?

**GS. Lê Anh Vinh:** Tôi nghĩ đây là định hướng đúng đắn. Chúng ta đều thấy hiện nay mọi thứ phát triển như vũ bão. Nếu không bắt kịp, chúng ta sẽ bị lỡ nhịp trong sự phát triển của thế giới.

Việt Nam có tiềm lực. Chúng ta có nguồn nhân lực tốt, đặc biệt về mảng khoa học công nghệ. Chúng ta hoàn toàn có thể đáp ứng được sự phát triển trong giai đoạn tới nếu đặt trọng tâm, mục tiêu hướng đến sự phát triển kinh tế số.

**Nhà báo Diệu Thúy:** Hiện nay các quốc gia đều có chính sách để tận dụng xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo TS. Đáng, Việt Nam đã có, và cần có những nền tảng như thế nào để tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng này?

**TS. Nguyễn Văn Đáng:** Xây dựng nền kinh tế số là một trong những giải pháp để tạo ra sự đột phá cho nền kinh tế Việt Nam. Đây là một xu hướng của thời đại.

Chủ trương, đường lối của Đảng đưa ra rất rõ và sớm. Từ năm 2014, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin. Năm 2016, Chính phủ có một nghị quyết về ưu đãi thuế thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Năm 2017, 2018, chúng ta thành lập Ủy ban quốc gia về chính phủ điện tử.

Năm 2019, Bộ Chính trị ra chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, rồi Nghị quyết số 52-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2025, nền kinh tế số sẽ đạt 20% GDP...

Tức là về mặt nhận thức và chủ trương, chúng ta đã rất chủ động. Thực tế, một số tổ chức nghiên cứu ở quốc tế đã đánh giá tốt những điều kiện, tiềm năng cho tương lai của nền kinh tế số ở Việt Nam.

Thứ 2 như GS. Vinh nói, đội ngũ nhân lực của chúng ta về mặt công nghệ, kỹ thuật khá tốt và thực tế là nền kinh tế đã có những chuyển động rất rõ. Vấn đề là làm sao chúng ta đẩy mạnh được hơn nữa chuyển động theo hướng kinh tế số trong thời gian tới để tận dụng những thế mạnh của Việt Nam, và đặc biệt là theo đúng theo xu hướng, quy luật phát triển của xã hội hiện đại.

### **Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá**

**Nhà báo Diệu Thúy:** Theo GS. Vinh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ có vai trò như thế nào trong việc hiện thực hóa mục tiêu đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc?

Tôi nghĩ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ đóng vai trò quyết định. Chúng ta có sự chuẩn bị, rất chủ động trong việc đáp ứng về đổi mới khoa học công nghệ trong thời gian qua. Rất nhiều chính sách đã được đưa ra để thúc đẩy.

Đối với giáo dục, trong 3 năm vừa qua, việc đổi mới sáng tạo trong trường đại học, thúc đẩy sinh viên khởi nghiệp đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Số lượng doanh nghiệp khởi nguồn từ các trường đại học tăng gấp đôi trong 2 năm qua. Các dự án của sinh viên đạt được nhiều thành công qua những ngày hội khởi nghiệp ở cấp độ quốc gia.

Nhiều trường đã đưa nội dung về đổi mới sáng tạo về khởi nghiệp vào chương trình học để hỗ trợ sinh viên có sự chuẩn bị tâm thế sau khi ra trường. Đây là định hướng rất tốt.

**Nhà báo Diệu Thúy:** Giáo sư nhìn nhận như thế nào về đội ngũ nhân lực công nghệ trình độ cao hiện nay của Việt Nam?

Sinh viên Việt Nam có năng lực tốt về toán và các môn khoa học. Khi được đào tạo ở các trường về khoa học kỹ thuật, họ đã đáp ứng được khá tốt nhu cầu của nhà tuyển dụng. Nếu 5 năm trước, chúng ta không có trường nào nằm trong top xếp hạng các trường đại học thế giới, thì gần đây chúng ta đã có 4 trường nằm trong top 1.000 và 11 trường ở trong hệ thống xếp hạng của châu Á.

Tôi cũng thấy có sự chuyển biến trong chuẩn bị từ xa, cụ thể là bậc giáo dục phổ thông. Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai từ năm 2020 đã lần đầu tiên đưa môn công nghệ và tin học vào giảng dạy từ lớp 3. Khi các con lên trung học, việc học tập sẽ được cá nhân hóa, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

Với sự chủ động chuẩn bị đó, trong 5 - 10 năm tới, chúng ta sẽ có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, đặc biệt khi xác định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá cho phát triển kinh tế.

**Nhà báo Diệu Thúy:** Vậy còn thách thức trong xây dựng nguồn nhân lực trình độ cao theo TS. Đáng là gì?

Tôi đồng ý với GS. Vinh là xét riêng trong lĩnh vực chất lượng nhân sự, nguồn nhân lực khoa học công nghệ, chúng ta nỗ lực đổi mới sáng tạo rất rõ. Tuy nhiên, để lực lượng này có thể phát huy được thì khái niệm đổi mới sáng tạo phải gắn với cả khu vực công.

Tức là lãnh đạo quản lý, sử dụng những con người đầy như thế nào để họ có thể phát huy được sáng tạo. Đổi mới sáng tạo trong khu vực công là một tiến trình phức tạp và khó khăn hơn rất nhiều so với bên khoa học công nghệ.

Thách thức đầu tiên dễ nhìn thấy, đó là chúng ta phải có hệ thống hành chính, quản lý nhà nước linh hoạt và thích ứng được với bối cảnh hiện nay để có thể tận dụng mọi nguồn lực trong xã hội.

Làm sao đổi mới sáng tạo để chính quyền, nhà nước có thể cùng với các doanh nghiệp, người dân rồi các tổ chức xã hội chung tay hiện thực hóa khát vọng về sự thịnh vượng của Việt Nam.

### **Thể chế hóa chính sách, giảm thiểu cảm tính của con người**

**Nhà báo Diệu Thúy:** Từ trải nghiệm học hỏi thực tế ở các nước phát triển, hai ông chia sẻ như thế nào về giải pháp thúc đẩy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao?

**GS. Lê Anh Vinh:** Tôi nghĩ là để thúc đẩy và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có 3 mô hình.

Thứ nhất, phát triển nguồn lực tại chỗ như một số nước châu Âu. Họ đầu tư mạnh vào giáo dục, cơ sở hạ tầng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, làm sao phát triển được tốt nhất đội ngũ nhân tài tại bản địa.

Một mô hình khác là Mỹ. Họ có những điều kiện làm việc tốt, cơ hội phát triển tốt và thu hút được những tài năng xuất sắc ở các nơi trên thế giới.

Một mô hình chúng ta cũng có thể quan tâm, cần học hỏi là Singapore, phát triển nhân tài qua việc đào tạo, bồi dưỡng gọi là “học tập suốt đời”.

Quan sát của tôi đối với rất nhiều bạn trẻ khi về Việt Nam công tác là cảm giác các bạn ấy thiếu môi trường để tiếp tục phát triển, kiểu như “Tôi cần tiếp tục được học hỏi, phát triển tiếp, vượt qua những gì tôi đã được học hỏi, tiếp thu được”.

Vì thế, tôi nghĩ, chúng ta cần xác định một cách hài hòa giữa 3 mô hình trên.

**TS. Nguyễn Văn Đáng:** Tôi cũng đồng ý với GS. Vinh ở chỗ, môi trường là cực kỳ quan trọng.

Tham khảo mô hình của các nước và vùng lãnh thổ, chẳng hạn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, tôi thấy điều giúp họ thu hút và phát huy được sự cống hiến của những người có năng lực nổi trội chính là trao cơ hội và tạo ra một môi trường làm việc thuận lợi cho những người có năng lực đó, để họ cảm giác là họ được trọng dụng, được ghi nhận, tôn vinh và được bảo đảm những lợi ích nếu như thực sự họ đem đến sự thay đổi cho xã hội.

Từ góc độ nghiên cứu về quản trị công, để những người có năng lực nổi trội có chỗ đứng bền vững trong hệ thống quản trị công của quốc gia nói chung, tôi đề cao yếu tố thể chế. Tức là chúng ta thể chế hóa chủ trương, chính sách thành các quy tắc, nguyên tắc, quy trình tuyển dụng, phát hiện, tuyển dụng, bổ nhiệm rồi là đề bạt, thăng tiến...

Khi đó, người tài, người có năng lực sẽ nhìn thấy được cơ hội của họ và họ biết làm thế nào để có thể đóng góp cho xã hội. Khi đó, không chỉ thể hệ này mà cả thể hệ sau, chúng ta có được một quy trình thể chế ổn định, vận hành khách quan và giảm thiểu sự can thiệp của yếu tố chủ quan, cảm tính của con người.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH TẾ, THU HÚT ĐẦU TƯ

Đồng chí Dương Văn Thái, Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang:

**Phóng viên:** Thưa đồng chí, trong những nội dung quan trọng có tính toàn diện được đặt ra và thảo luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, thể hiện tầm nhìn và định hướng của Đảng trong phát triển đất nước thời gian tới, vấn đề nào thu hút sự quan tâm đặc biệt của đồng chí?

**Đồng chí Dương Văn Thái:** Có thể nói, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã được xây dựng rất công phu, khoa học, trên tinh thần đổi mới mạnh mẽ, phù hợp xu thế phát triển của thời đại và điều kiện của đất nước. Một trong những vấn đề lớn tôi quan tâm là việc Đảng và Nhà nước ta tiếp tục xác định hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhiệm kỳ tới. Trong đó, tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, nhất là trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

Trên thực tế, dù được coi là điểm đến hấp dẫn, song việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Hệ thống hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông dù đã cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; năng lực của ngành công nghiệp hỗ trợ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nguồn cung tại chỗ cho các dự án FDI; chi phí logistics còn ở mức cao, ảnh hưởng đáng kể đến năng lực cạnh tranh quốc gia; nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu,... Đó là vấn đề mang tính thời sự, gắn với sự phát triển của tỉnh Bắc Giang. Từ thực tiễn đặt ra, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, nhất là trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế được tỉnh Bắc Giang xác định và cụ thể hóa trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Với những định hướng, giải pháp của Trung ương nhằm tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở sự phát triển kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đổi mới, phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát triển kinh tế,... sẽ tạo những tiền đề thuận lợi để các địa phương, trong đó có tỉnh Bắc Giang vận dụng linh hoạt triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đã đề ra.

**Phóng viên:** Với tình hình thực tế và điều kiện cụ thể, tỉnh Bắc Giang có giải pháp đột phá gì, để những định hướng và mục tiêu đó trở nên khả thi, thưa đồng chí?

**Đồng chí Dương Văn Thái:** Tỉnh Bắc Giang là địa bàn trung du, miền núi, điều kiện kinh tế còn khó khăn, song với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, trong những năm qua, tỉnh đã lựa chọn hướng phát triển phù hợp, với giải pháp thiết thực, đột phá, đưa nền kinh tế của tỉnh

ngày càng phát triển. Tất cả 15 chỉ tiêu Đại hội nhiệm kỳ trước đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Năm 2020, Bắc Giang là địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước đạt 13,02%; thu nhập bình quân đầu người vượt mức trung bình của cả nước. Thu hút đầu tư cũng đạt kết quả rất tích cực, trong năm đã thu hút được gần 1,4 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi, trong đó thu hút FDI đạt hơn 950 triệu USD, nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Ngay trong tháng 1-2021, tỉnh Bắc Giang đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho bốn dự án FDI với tổng vốn đăng ký gần 570 triệu USD. Trong số đó có dự án của nhà đầu tư Foxconn thực hiện dự án sản xuất, gia công máy tính bảng và máy tính xách tay cho Apple, với vốn đăng ký 270 triệu USD. Điều đó có nghĩa là tỉnh Bắc Giang đã thu hút được “con chim đầu đàn” của ngành công nghệ thế giới về đây “làm tổ”.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Bắc Giang xác định một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá, trong đó có nhiệm vụ về tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và tình hình thực tế của địa phương để tập trung xây dựng môi trường kinh tế, môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm khuyến khích phát triển tất cả các thành phần kinh tế dựa trên nguyên tắc bình đẳng và minh bạch. Tỉnh sẽ vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương vào điều kiện thực tế của tỉnh; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; cải cách hành chính, kịp thời tháo gỡ các thủ tục gây cản trở, vướng mắc cho nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng. Đồng thời, tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng dịch vụ thiết yếu... Từ đó, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, phát triển đa dạng các thành phần kinh tế; phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, tập trung đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật cao nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Quyết tâm chính trị và hành động cụ thể của cấp ủy, chính quyền cùng sự đồng lòng của nhân dân, chúng tôi tin tưởng mục tiêu đưa tỉnh Bắc Giang vào nhóm 15 tỉnh, thành phố phát triển có quy mô kinh tế dẫn đầu cả nước vào năm 2025 là hoàn toàn khả thi.

**Phóng viên:** Trân trọng cảm ơn đồng chí!

*Nguồn: nhandan.com.vn*

## CHÍNH SÁCH MỚI

### CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 2/2021

Quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ; quy định mới về giao, cho thuê các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý; tiêu chí xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 02/2021.

#### **Từ ngày 01/02/2021, bỏ quy định cấm hát nhép khi biểu diễn nghệ thuật**

Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn bỏ quy định cấm tổ chức, cá nhân biểu diễn sử dụng bản ghi âm để thay cho giọng thật của người biểu diễn hoặc thay cho âm thanh thật của nhạc cụ biểu diễn. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/2/2021.

#### **Quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ**

Có hiệu lực từ ngày 01/02/2021, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ban hành ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ.

Theo đó, lao động nữ trong thời gian hành kinh có quyền được nghỉ mỗi ngày 30 phút vào thời giờ làm việc. Lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi có quyền được nghỉ mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

Trường hợp lao động nữ không có nhu cầu nghỉ và được người sử dụng lao động đồng ý để người lao động làm việc thì ngoài tiền lương được hưởng, người lao động được trả thêm tiền lương theo công việc mà người lao động đã làm trong thời gian được nghỉ.

#### **Quy định mới về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương**

Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ban hành ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương có hiệu lực từ ngày 05/02/2021.

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập; hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC).

#### **Quy định mới về giao, cho thuê các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý**

Có hiệu lực từ ngày 08/02/2021, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ban hành ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, trong đó bổ sung quy định giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

Cụ thể, các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được giao đất, cho thuê đất phải đáp ứng các tiêu chí sau:

Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định.

Có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai.

Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều kiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần**

Theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ban hành ngày 25/12/2020 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/02/2021, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi.

2. Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ. Danh mục này không bao gồm các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành quy định không thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

4. Có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Quy định mới về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**

Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực từ 15/02/2021.

Nghị định quy định lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo các hình thức sau: Thực hiện hợp đồng lao động; di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp; thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế; nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng; chào bán dịch vụ; làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; tình nguyện viên; người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại; nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật; tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam; thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam được phép làm việc tại

Việt Nam theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **Tiêu chí xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực từ ngày 15/02/2021.

Theo đó, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc thuộc đối tượng áp dụng theo quy định và đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: Có tỷ lệ hộ nghèo lớn hơn từ 1,5 lần trở lên so với bình quân chung tỷ lệ hộ nghèo của 53 dân tộc thiểu số; Có tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông lớn hơn 1,5 lần so với bình quân chung tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông của 53 dân tộc thiểu số; Có tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi lớn hơn 1,5 lần so với bình quân chung tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi của 53 dân tộc thiểu số.

### **Hướng dẫn đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng**

Từ ngày 15/2/2021, một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 118/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

### **Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Cty cổ phần**

Thông tư số 111/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021.

### **Quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán**

Thông tư số 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, trong đó nêu rõ về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư... của công ty chứng khoán có hiệu lực từ ngày 15/02/2021.

### **Quy định phí kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy**

Từ ngày 22/02/2021, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

### **Quy định mới về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường**

Có hiệu lực từ ngày 15/02/2021, Thông tư số 54/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2019/TT-BCT quy định về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường và Thông tư số 20/2019/TT-BCT quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

### **Quy định mới về cấp giấy phép hoạt động báo chí**

Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021, Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình



báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

### **Điều chỉnh tăng thù lao dịch vụ đấu giá tài sản**

Có hiệu lực thi hành từ ngày 04/02/2021, Thông tư số 108/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản. Theo đó, khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản sẽ được điều chỉnh tăng so với hiện nay.

Cụ thể, khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản cho một hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá thành được quy định như sau:

a) Mức thù lao tối thiểu: 1.000.000 đồng/01 hợp đồng.

b) Mức thù lao tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này nhưng không vượt quá 400.000.000 đồng/01 hợp đồng.

Như vậy, mức thù lao tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm được điều chỉnh tăng từ 300.000.000 đồng/01 Hợp đồng lên 400.000.000 đồng/01 hợp đồng.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH MẪU THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN GẮN CHÍP ĐIỆN TỬ**

Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 06/2021/TT-BCA quy định về mẫu thẻ Căn cước công dân.

Theo đó, Thông tư quy định cụ thể về hình dáng, kích thước, nội dung, quy cách, ngôn ngữ khác, chất liệu thẻ Căn cước công dân và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong việc sản xuất, cấp và quản lý mẫu thẻ Căn cước công dân. Đối tượng áp dụng, bao gồm: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân; Công an các đơn vị, địa phương; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sản xuất, cấp và quản lý thẻ Căn cước công dân.

Về hình dáng, kích thước và chất liệu thẻ Căn cước công dân, Thông tư quy định thẻ Căn cước công dân có hình chữ nhật chiều rộng 53,98mm ± 0,12mm, chiều dài 85,6mm ± 0,12mm, độ dày 0,76mm ± 0,08mm, bốn góc được cắt tròn với bán kính r = 3,18mm ± 0,3mm. Thẻ Căn cước công dân được sản xuất bằng chất liệu đã được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

Nội dung thẻ Căn cước công dân quy định mặt trước thẻ gồm các thông tin sau:

Bên trái, từ trên xuống: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đường kính 12mm; ảnh của người được cấp thẻ Căn cước công dân cỡ 20 x 30mm; Có giá trị đến/Date of expiry.

Bên phải, từ trên xuống: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM; Independence - Freedom - Happiness; dòng chữ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN/Citizen Identity Card; biểu tượng chip; mã QR; Số/No; Họ và tên/Full name; Ngày sinh/Date of birth; Giới tính/Sex; Quốc tịch/Nationality; Quê quán/Place of origin; Nơi thường trú/Place of residence.

Mặt sau thẻ Căn cước công dân gồm các thông tin sau:

Bên trái, từ trên xuống: Đặc điểm nhân dạng/Personal identification; Ngày, tháng, năm/Date, month, year; CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI/DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER; chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền cấp thẻ; dấu có hình Quốc huy của cơ quan cấp thẻ; chip điện tử.

Bên phải, từ trên xuống: Có 2 ô: Vân tay ngón trỏ trái/Left index finger và Vân tay ngón trỏ phải/Right index finger của người được cấp thẻ.

Dòng MRZ.

Cùng với đó, chip điện tử được gắn ở mặt sau thẻ Căn cước công dân và lưu trữ thông tin cơ bản của công dân. Ngôn ngữ khác trên thẻ Căn cước công dân là Tiếng Anh, là điều kiện để công dân Việt Nam sử dụng thẻ thay cho việc sử dụng hộ chiếu khi Việt Nam ký kết điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế cho phép công dân nước ký kết được sử dụng thẻ thay cho việc sử dụng hộ chiếu trên lãnh thổ của nhau.

Ngoài ra, thẻ Căn cước công dân đã được cấp trước ngày Thông tư này hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định; khi công dân có yêu cầu thì được đổi sang thẻ Căn cước công dân theo quy định. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ thẻ Căn cước công dân được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành thì vẫn nguyên hiệu lực pháp luật.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Danh sách nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII

Sáng ngày 01/02, tại phiên Bê mạc Đại hội XII, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII đã báo cáo kết quả bầu cử nhân sự Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Theo đó, sáng ngày 31/01/2021, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã họp Hội nghị lần thứ Nhất để bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Kết quả bầu cử như sau:

I. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu 18 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, gồm:

1. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ.
3. Đồng chí Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.
4. Đồng chí Vương Đình Huệ, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV thành phố Hà Nội.
5. Đồng chí Trương Thị Mai, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.
6. Đồng chí Võ Văn Thường, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.
7. Đồng chí Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
8. Đồng chí Nguyễn Văn Nên, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.
9. Đồng chí Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an.
10. Đồng chí Phan Đình Trạc, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương.
11. Đồng chí Trần Cẩm Tú, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
12. Đồng chí Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.
13. Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
14. Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
15. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.
16. Đồng chí Lương Cường, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.
17. Đồng chí Trần Tuấn Anh, Bộ trưởng Bộ Công Thương, kiêm Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.
18. Đồng chí Đinh Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

III. Ban Bí thư Trung ương khóa XIII gồm một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị được Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư và 5 đồng chí được bầu tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, gồm:

1. Đồng chí Lê Minh Hưng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
3. Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
4. Đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
5. Đồng chí Lê Minh Khái, Tổng Thanh tra Chính phủ.

IV. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII, gồm 19 đồng chí:

1. Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
2. Đồng chí Hồ Minh Chiến, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
3. Đồng chí Nghiêm Phú Cường, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
4. Đồng chí Đoàn Anh Dũng, Vụ trưởng, Thư ký Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
5. Đồng chí Trần Thị Hiền, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
6. Đồng chí Nguyễn Quốc Hiệp, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
7. Đồng chí Nguyễn Văn Hội, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
8. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
9. Đồng chí Vũ Khắc Hùng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
10. Đồng chí Hoàng Trọng Hưng, Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương.
11. Đồng chí Nguyễn Tiến Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
12. Đồng chí Tô Duy Nghĩa, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
13. Đồng chí Võ Thái Nguyên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
14. Đồng chí Nguyễn Văn Nhân, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
15. Đồng chí Nguyễn Minh Quang, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.
16. Đồng chí Trần Văn Rón, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Vĩnh Long.

17. Đồng chí Trần Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII.

18. Đồng chí Cao Văn Thống, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII.

19. Đồng chí Hoàng Văn Trà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII.

V. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII, Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

**\* Bộ Chính trị:**

Phân công đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Thường trực Ban Bí thư.

Phân công đồng chí Trần Tuấn Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, giữ chức Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

**\* Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Tuấn Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Bộ Nội vụ:**

Ông Nguyễn Tiến Trọng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

Bà Nguyễn Thị Bích Hợp, Quyền Trưởng phòng Phòng Trị sự, Tạp chí Tổ chức nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

**\* Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Quách Tất Liêm, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**\* Tỉnh Lạng Sơn:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Long Hải.

**\* Tỉnh Nghệ An:**

Ông Phạm Văn Hóa, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

**\* Tỉnh Cà Mau:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với đồng chí Trần Văn Hiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đồng chí Thân Đức Hưởng, do nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Tiến Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

# THÔNG BÁO

Ban biên tập Bản tin điện tử Cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xin trân trọng thông báo: Bản tin điện tử Cải cách hành chính sẽ dừng phát hành trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 (Từ ngày 10/02 đến hết ngày 16/02/2021).

Sau thời gian này, Bản tin sẽ được xuất bản trở lại hàng tuần như thường lệ.

Trân trọng!

**BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**